

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thị Anh Thư

Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH
MTV CÔNG NGHIỆP NHỰA KIM SƠN**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thị Anh Thư

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Thị Anh Thư

Mã SV: 1712401032

Lớp : QT2101K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại

Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

Tìm hiểu công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn qua đó nêu các kiến nghị để hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sổ cái của Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn

Sổ nhật kí chung của Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn

Các chứng từ kế toán liên quan: hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu chi,...

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị : Thạc Sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp;

Mô tả thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn; Đánh giá những ưu, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 10 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Giảng viên hướng dẫn

Phạm Thị Anh Thư

Th.S Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh
Họ và tên sinh viên: Phạm Thị Anh Thư Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn
Nội dung hướng dẫn: Khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp;
Mô tả thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn; Đánh giá những ưu, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giảng viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2019). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1. Những vấn đề chung về kế toán thanh toán với người mua người bán trong doanh nghiệp.	2
1.1.1. Khái niệm và các hình thức thanh toán.....	2
1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.	3
1.2.Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp	5
1.2.1. Kế toán thanh toán với người mua.....	5
1.2.1.1. Nguyên tắc kế toán.....	5
1.2.1.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng	5
1.2.1.3. Phương pháp hạch toán	6
1.2.2. Kế toán thanh toán với người bán.	8
1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán.....	8
1.2.2.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng.	8
1.2.2.3. Phương pháp hạch toán.	9
1.2.3. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	11
1.2.3.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	11
1.2.3.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ	11
1.3.Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.....	14
1.3.1. Hình thức Nhật ký chung	14
1.3.2. Hình thức Nhật ký- Sổ cái.....	16
1.3.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	18
1.3.4.Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	20
1.3.5. Hình thức Nhật ký - Chứng từ.....	21

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP NHỰA KIM SƠN..... 23

2.1. Khái quát chung về Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.....	23
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	23
2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.	23
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.	24
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.	29
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.	29
2.1.4.2. Các chính sách và chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.....	30
2.1.4.3. Tổ chức hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.....	31
2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.	33
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.....	33
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.....	33
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.	34
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn	50

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP NHỰA KIM SƠN 69

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.	69
3.1.1. Ưu điểm.....	69
3.1.2. Hạn chế.....	71

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình nợ phải thu	72
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán.	74
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.	74
3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.	75
KẾT LUẬN	87
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	88

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán các khoản phải thu của khách hàng.....	7
Sơ đồ 1.2: kế toán phải trả người bán	10
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán và hình thức nhật kí chung.....	15
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái	
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.....	
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật kí – Chứng từ.....	
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn	
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán	
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật kí chung.....	
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn	

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Phiếu thu	37
Biểu 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng	38
Biểu 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng	40
Biểu 2.4: Giấy báo có của ngân hàng.....	42
Biểu 2.5: Phiếu thu	44
Biểu 2.6: Sổ nhật kí chung	45
Biểu 2.7 : Trích Sổ cái tài khoản 131.....	46
Biểu 2.8: Sổ chi tiết thanh toán với người mua	47
Biểu 2.9: Sổ chi tiết thanh toán với người mua	48
Biểu 2.10: Bảng tổng hợp phải thu của khách hàng	49
Biểu 2.11: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	53
Biểu 2.12 : Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa.....	54
Biểu 2.13 : Phiếu nhập kho	55
Biểu 2.14: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	57
Biểu 2.15 : Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa.....	58
Biểu 2.16: Phiếu nhập kho	59
Biểu 2.17: Giấy báo nợ của ngân hàng	60
Biểu 2.18: Ủy nhiệm chi	61
Biểu 2.19: Phiếu chi	63
Biểu 2.20: Sổ nhật kí chung	64
Biểu 2.21 : Trích Sổ cái tài khoản.....	65
Biểu 2.22 : Sổ chi tiết thanh toán với người bán.....	66
Biểu 2.23 : Sổ chi tiết thanh toán với người bán.....	67

LỜI MỞ ĐẦU

Đối với sự phát triển kinh tế thị trường ngày nay công tác kế toán đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội và sự sống còn của các doanh nghiệp.

Mỗi một doanh nghiệp kinh doanh vẫn đề về tìm kiếm lợi nhuận và khả năng trả nợ luôn được đặt lên hàng đầu. Xong việc tìm kiếm lợi nhuận trong tình hình kinh tế cũng như loại hình kinh doanh cũng làm doanh nghiệp phải xoay sở nhiều. Để tránh được những nguy cơ rủi ro do doanh nghiệp phải hiểu được chính bản thân mình cũng như nắm bắt được các thông tin một cách chính xác và kịp thời. một trong các thông tin quan trọng đối với doanh nghiệp đó là về quan hệ thanh toán. Đặc biệt là thanh toán đối với người mua và người bán.

Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn em đã đi sâu tìm hiểu về đề tài “ Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn”

Kết cấu của khóa luận Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương :

Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.

Chương 3 : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn – ThS. Nguyễn Thị Mai Linh, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này .

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Phạm Thị Anh Thư

CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những vấn đề chung về kế toán thanh toán với người mua người bán trong doanh nghiệp.

1.1.1. Khái niệm và các hình thức thanh toán

Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên sang cho một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Hình thức thanh toán: Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Hiện nay, có hai hình thức thanh toán cơ bản: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- **Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:**

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu), nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hoặc các giấy tờ có giá trị
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng

- Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:

Là hình thức thanh toán thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Hình thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,..

Nhờ thu kèm chứng từ : Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

Nhờ thu phiếu trơn: Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Hình thức tín dụng chứng từ: Là hình thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Doanh nghiệp không thể chi trả tất cả các chi phí phát sinh trong hoạt động kinh doanh với lượng vốn chủ sở hữu có hạn dẫn đến việc phải chiếm dụng

vốn của tổ chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu thì phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Luồng tiền thu được từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kì kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình sản xuất kinh doanh.

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp. Việc bảo đảm cho quan hệ thanh toán tiến hành một cách hợp lý và hiệu quả sẽ góp phần nâng cao khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho quản lý tài chính. Thông qua các thông tin này các nhà quản trị sẽ nắm được tình hình thanh toán của doanh nghiệp để từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính doanh nghiệp giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Tất cả các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán phát sinh đều được biểu hiện qua các chứng từ, sổ sách kế toán nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Từ sự quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với bạn hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín cho công ty.

Nhìn chung quan hệ thanh toán với người mua và người bán có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Quản lý tốt quan hệ thanh toán này sẽ giúp doanh nghiệp đảm bảo tình hình tài chính của doanh nghiệp luôn ổn định và lành mạnh.

1.2. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp

1.2.1. Kế toán thanh toán với người mua

1.2.1.1. Nguyên tắc kế toán

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

1.2.1.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng bán hàng - Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn GTGT do doanh nghiệp lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Giấy nộp tiền.

- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản

131- Phải thu của khách hàng.

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.

- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho khách hàng.

- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng.

+ Số Dư Bên Nợ:

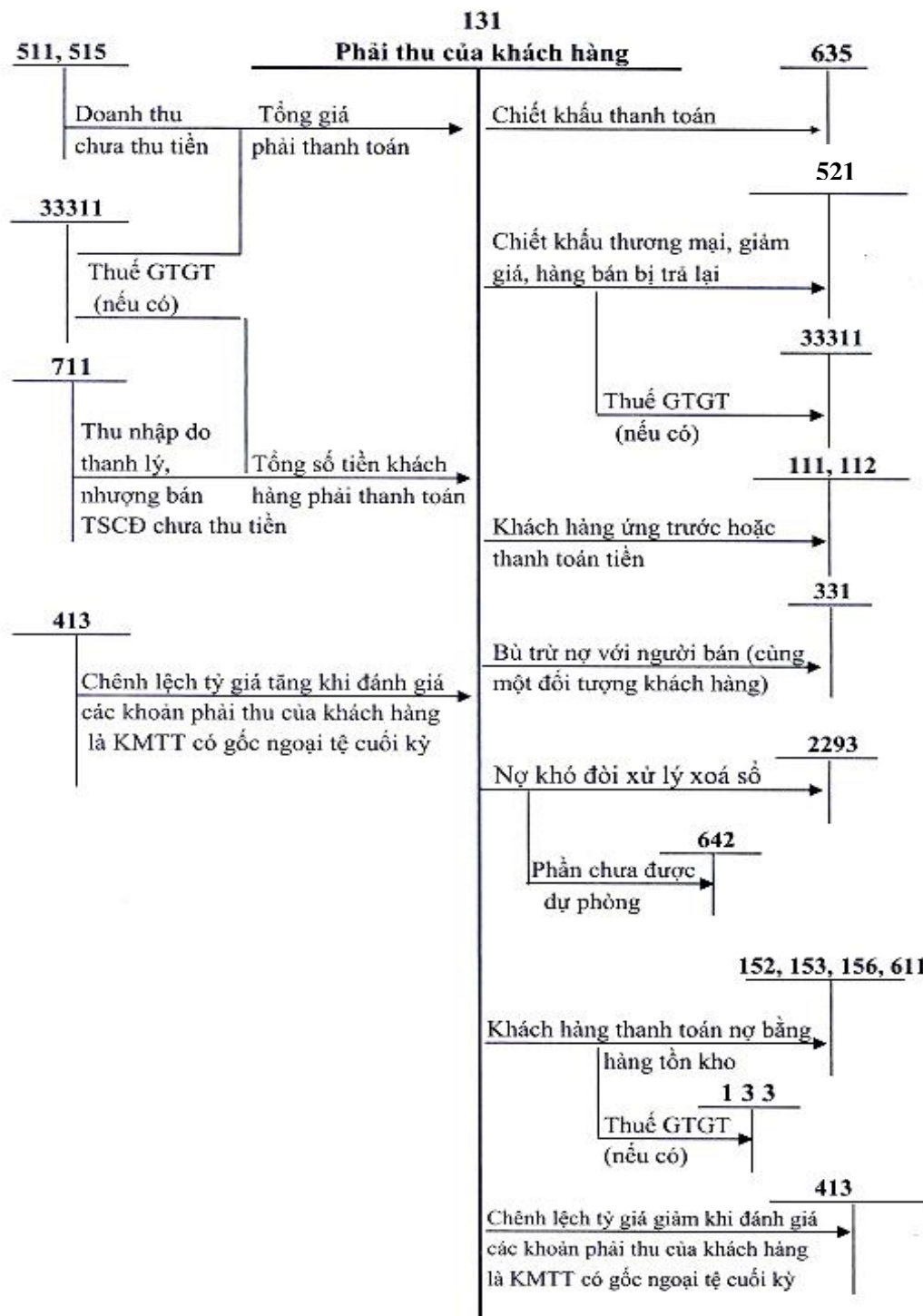
- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

+ Số Dư Bên Có (nếu có): Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

1.2.1.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán được thể hiện qua sơ đồ sau:

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Kế toán các khoản phải thu của khách hàng

1.2.2. Kế toán thanh toán với người bán.**1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán.**

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được kí kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp. Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.

- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.2.2.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng.**• Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu nhập kho
- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Các chứng từ khác liên quan.

- Tài khoản và sổ sách sử dụng:

Tài khoản sử dụng:

TK 331- phải trả cho người bán. Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả.

Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán;
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ.

Bên Có:

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

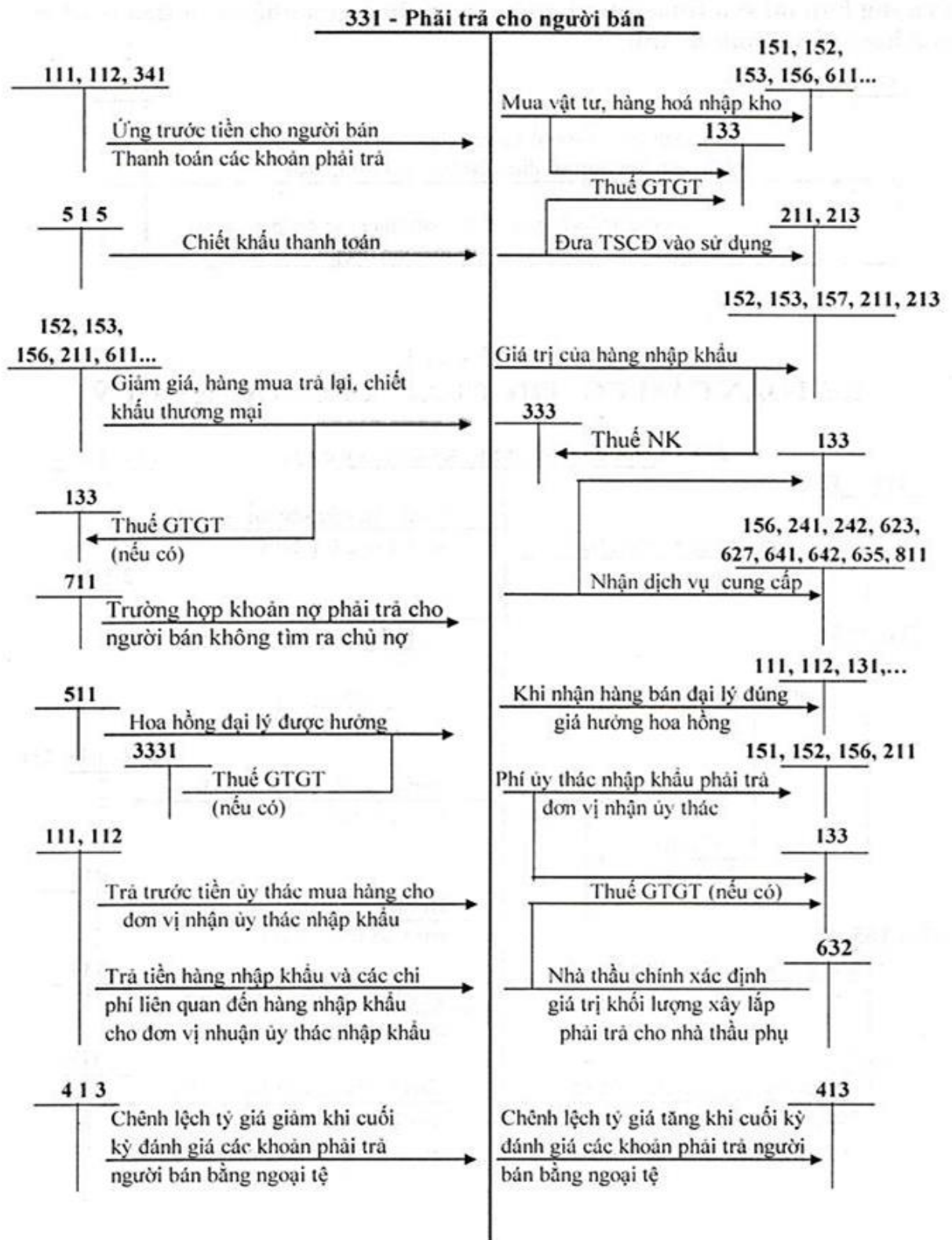
+ Số dư bên Có:

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán.

Phương pháp hạch toán được thể hiện qua sơ đồ sau:

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2: kế toán phải trả người bán

1.2.3. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.2.3.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán

- Tỷ giá: Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác.

Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

- Quy định về sử dụng tỷ giá :

Tỷ giá ghi sổ gồm: Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

– Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào:

Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

1.2.3.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

a. Tài khoản sử dụng

- TK131 - Phải thu khách hàng

- TK331 - Phải trả người bán
- TK635 - Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)
- TK515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá) Cuối kì hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ
- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế

Có TK 511 : Tỷ giá thực tế

Có TK 3331 Tỷ giá thực tế - Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Lỗ tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ , ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515: Lãi tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải thu của khách hàng bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

c. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

+ Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 621, 211: tỷ giá thực tế

Nợ TK 133: tỷ giá thực tế

Có TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán - tỷ giá thực tế

+ Khi thanh toán:

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK111, 112...: số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111,112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế.

Có TK 515: nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

Khi kế toán sử dụng tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế (là tỷ giá mua của ngân hàng) để đánh giá lại các khoản ngoại tệ là tiền mặt tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, ghi:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, kế toán ghi nhận lãi tỷ giá:

Nợ TK 111 (1112)

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, kế toán ghi nhận lỗ tỷ giá:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 111 (1112).

+ Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Theo quy định hiện hành các doanh nghiệp có thể tự xây dựng hệ thống sổ sách cho riêng mình.

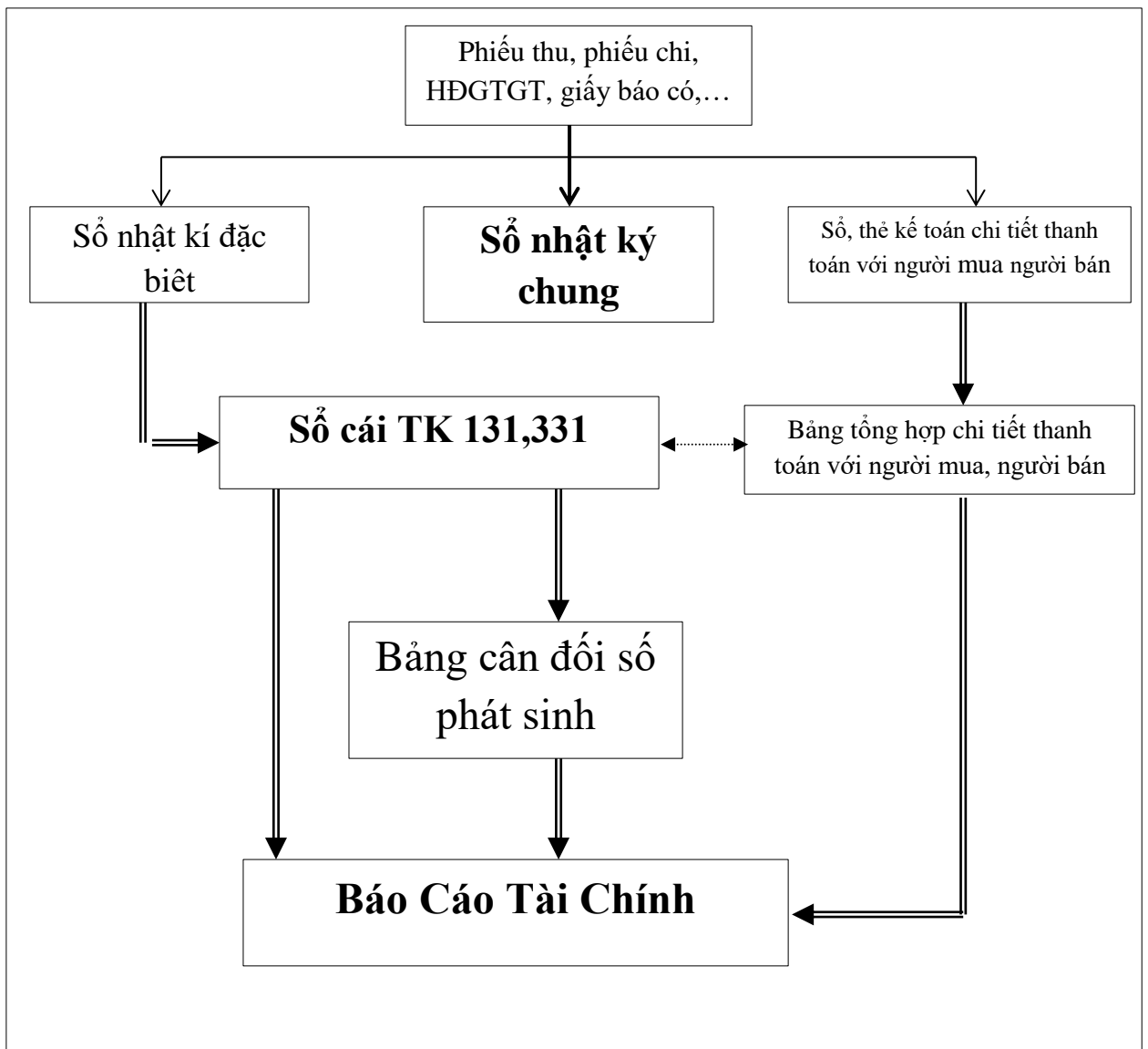
Tuy nhiên, trong trường hợp không tự xây dựng được các doanh nghiệp có thể áp dụng hệ thống sổ sách kế toán theo TT 200/2014/TTBTC. Các hình thức ghi sổ kế toán theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính áp dụng cho doanh nghiệp gồm 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.
- Hình thức Nhật ký chứng từ.

1.3.1. Hình thức Nhật ký chung

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

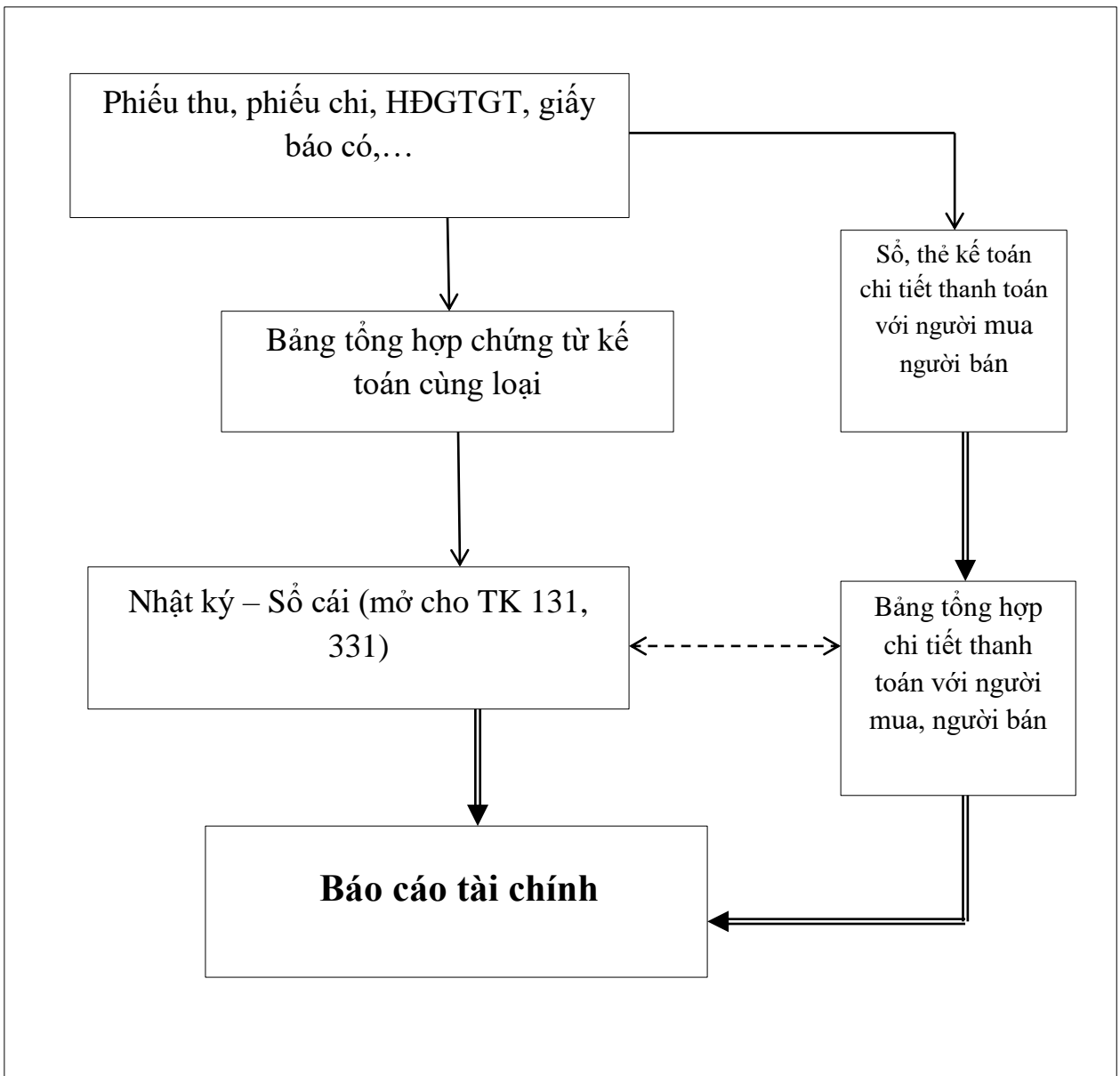
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán và hình thức nhật kí chung

1.3.2. Hình thức Nhật ký- Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký số cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Ghi chú:

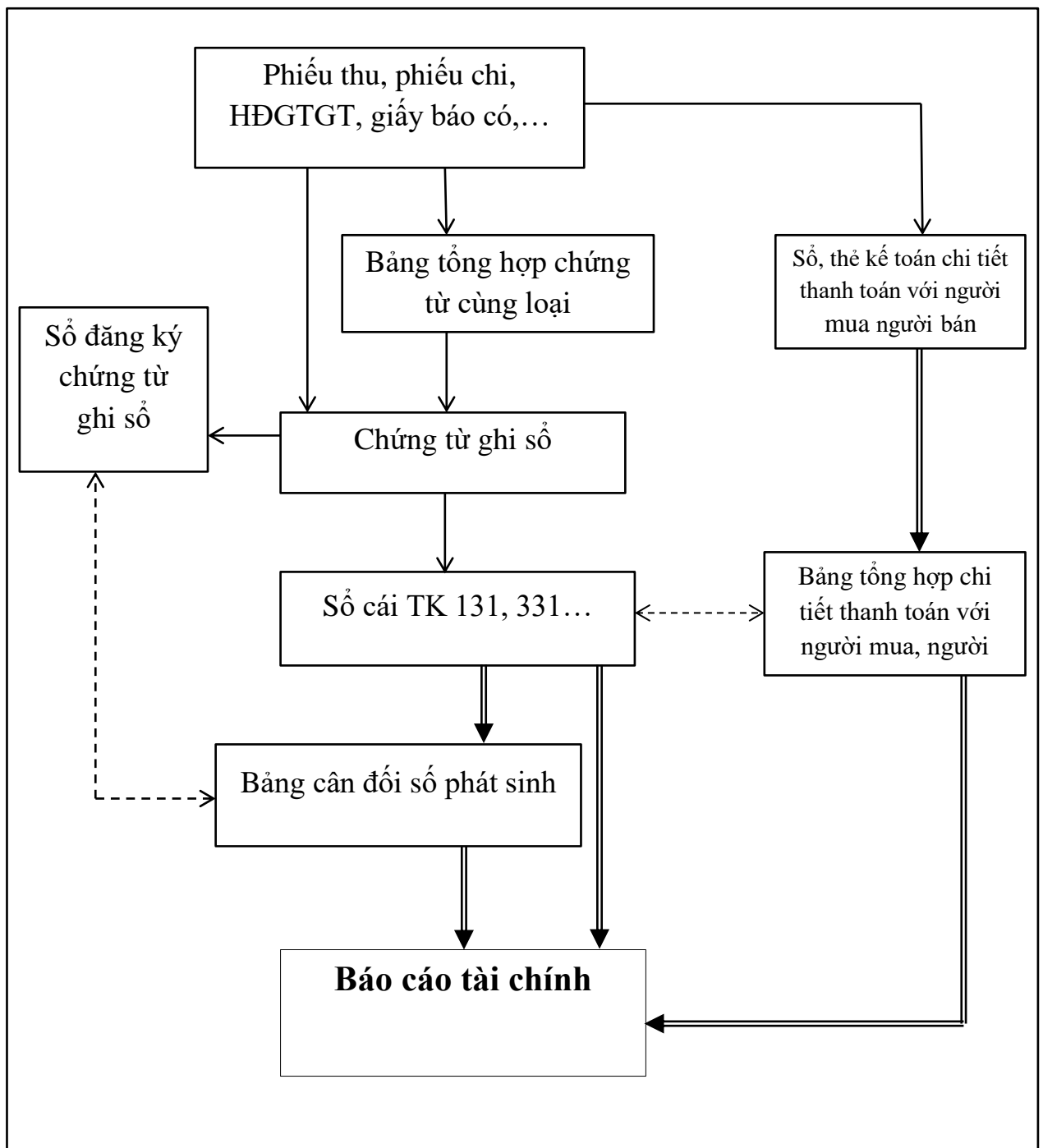
Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kì : \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái

1.3.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Chú thích:

Ghi hàng ngày —————>

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ══════════>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái.

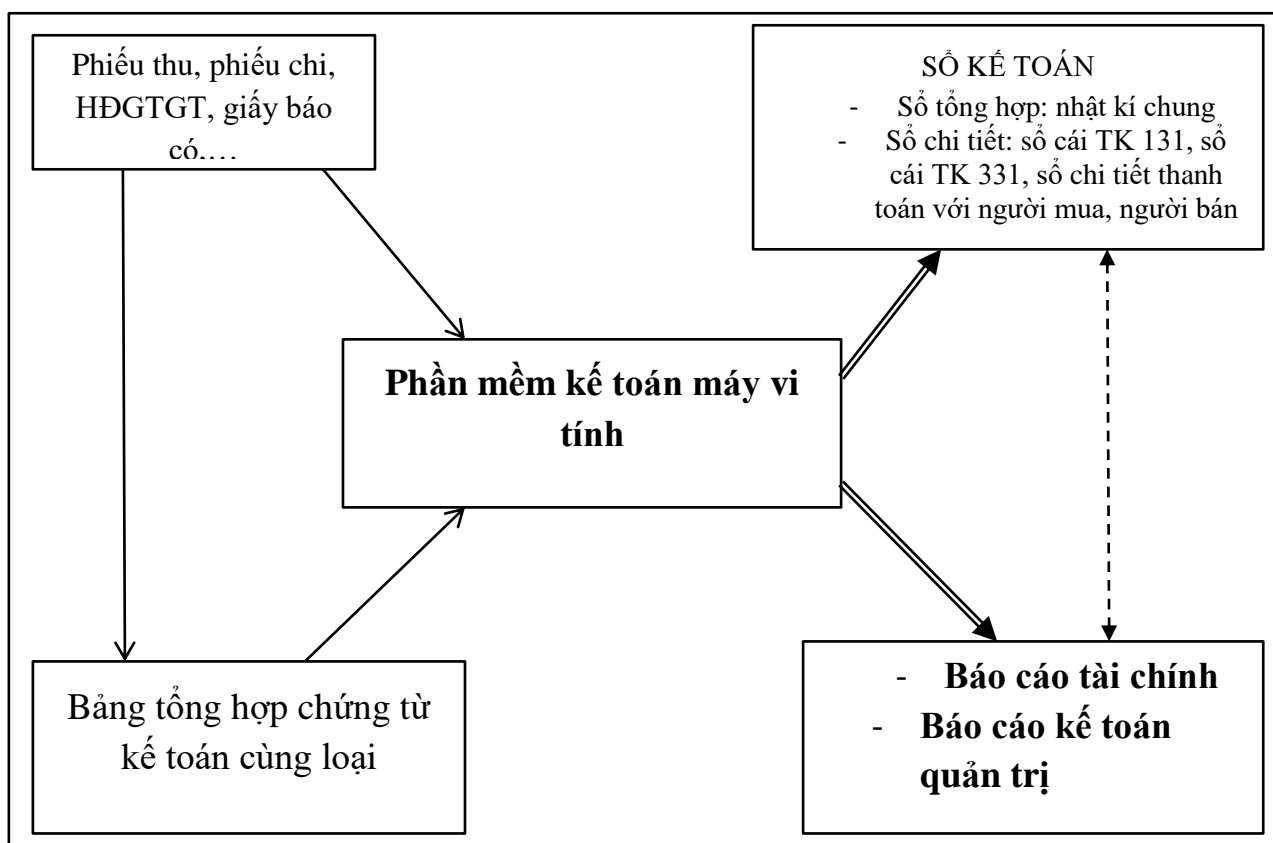
-Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

-Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ.
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Sổ Cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.3.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.



Chú thích:

Ghi hàng ngày —————▶

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ══════════▶

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ◀-----▶

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính:

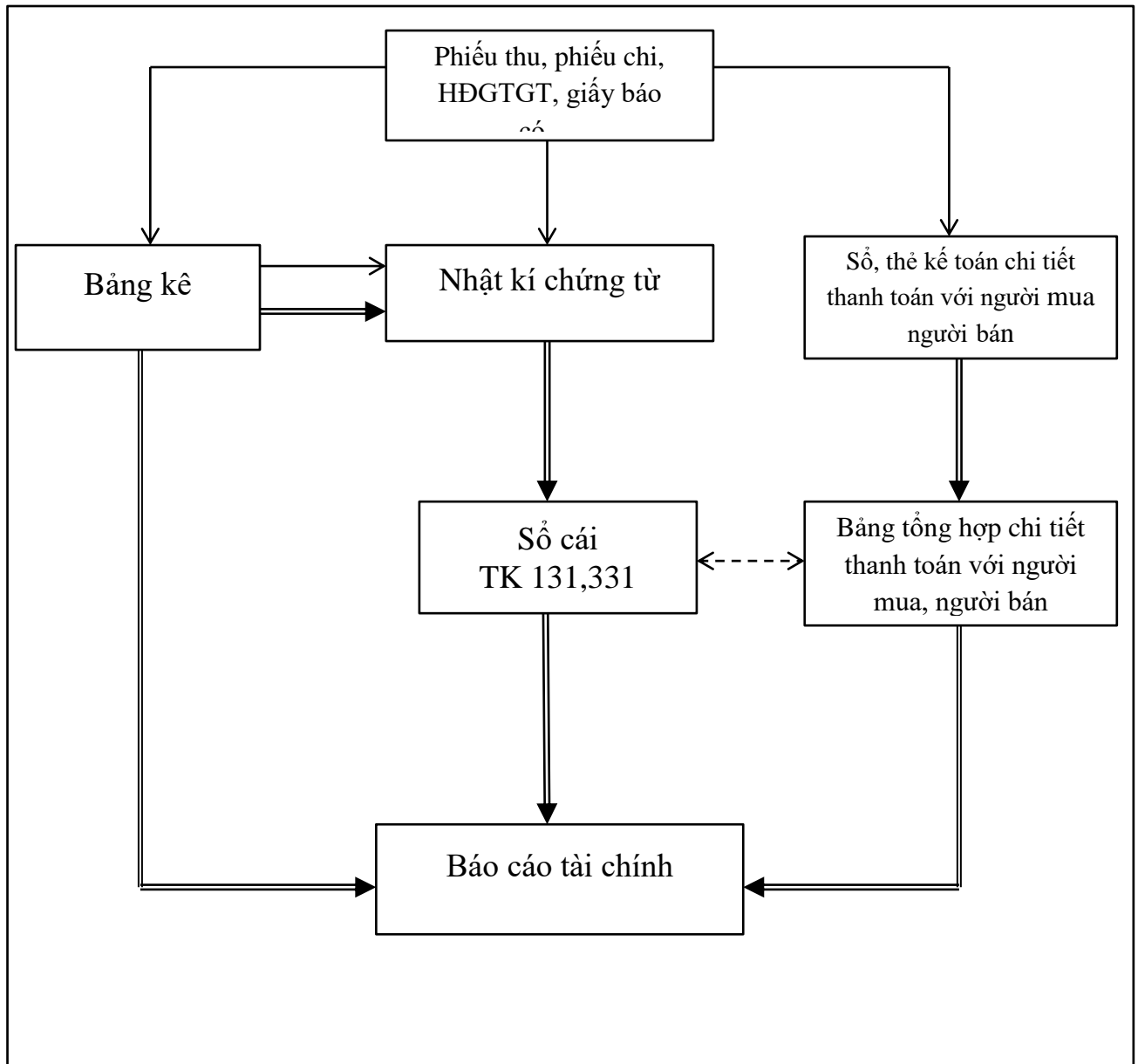
Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

1.3.5. Hình thức Nhật ký - Chứng từ

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào Nhật ký- chứng từ hoặc bảng kê, Sổ chi tiết có liên quan. Đối với các loại chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và Nhật ký- chứng từ có liên quan.

Đối với các Nhật ký- Chứng từ được ghi căn cứ vào các bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký- Chứng từ.



Chú thích:

Ghi hàng ngày —————▶

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ══════════▶

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ◀-----▶

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật kí – Chứng từ

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP NHỰA KIM SƠN

2.1. Khái quát chung về Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.

Tên công ty : **CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP NHỰA KIM SƠN**

Tên tiếng anh: **KIM SON PLASTIC INDUSTRY ONE MEMBER LIMITED COMPANY** Tên viết tắt: **KS PLAS.JSC**

Giấy đăng kí kinh doanh số: Số 0201735660 cấp ngày 27/07/2016

Chủ sở hữu: Ông Phạm Xuân Quang

Địa chỉ trụ sở chính: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng

Điện thoại: 02253.3545315

Fax: 02253.3545315

Email: kimsonhp6868@gmail.com

Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn được thành lập vào 27/07/2016 theo giấy phép kinh doanh số 0201735660b do sở kế hoạch đầu tư Hải Phòng cấp ngày 27/07/2016

Tại nước ta từ trước đến nay đều sử dụng ống cống bê tông cho việc thoát nước . Ống cống bê tông có nhiều điểm yếu :

- Độ dai ngắn hạn chế.
- Dễ vỡ , dễ hỏng gây thiệt hại về kinh tế do phải sửa chữa nhiều.
- Thi công cần thời gian dài ảnh hưởng giao thông và đời sống sinh hoạt.

Vì những hạn chế trên qua tìm hiểu các công nghệ mới hơn ở nước ngoài qua sàng lọc chúng tôi thấy ống nhựa thoát nước HDPE phù hợp và khắc phục được các hạn chế của ống thoát nước bê tông.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.

Chức năng chính của doanh nghiệp hiện nay chủ yếu là kinh doanh sản phẩm ống nhựa thoát nước, ống nhựa luồn dây cáp điện.

Phát triển thêm các sản phẩm về ống thoát nước thải.

Cũng như phát triển xây dựng nền tảng của công ty ngày càng vững mạnh khẳng định uy tín, chất lượng của sản phẩm.

Tư vấn cho các công trình thi công nên dùng các loại ống nào, vật liệu xây dựng để có được hiệu quả lớn nhất khi các vật liệu kết hợp với nhau.

Nhiệm vụ của doanh nghiệp là:

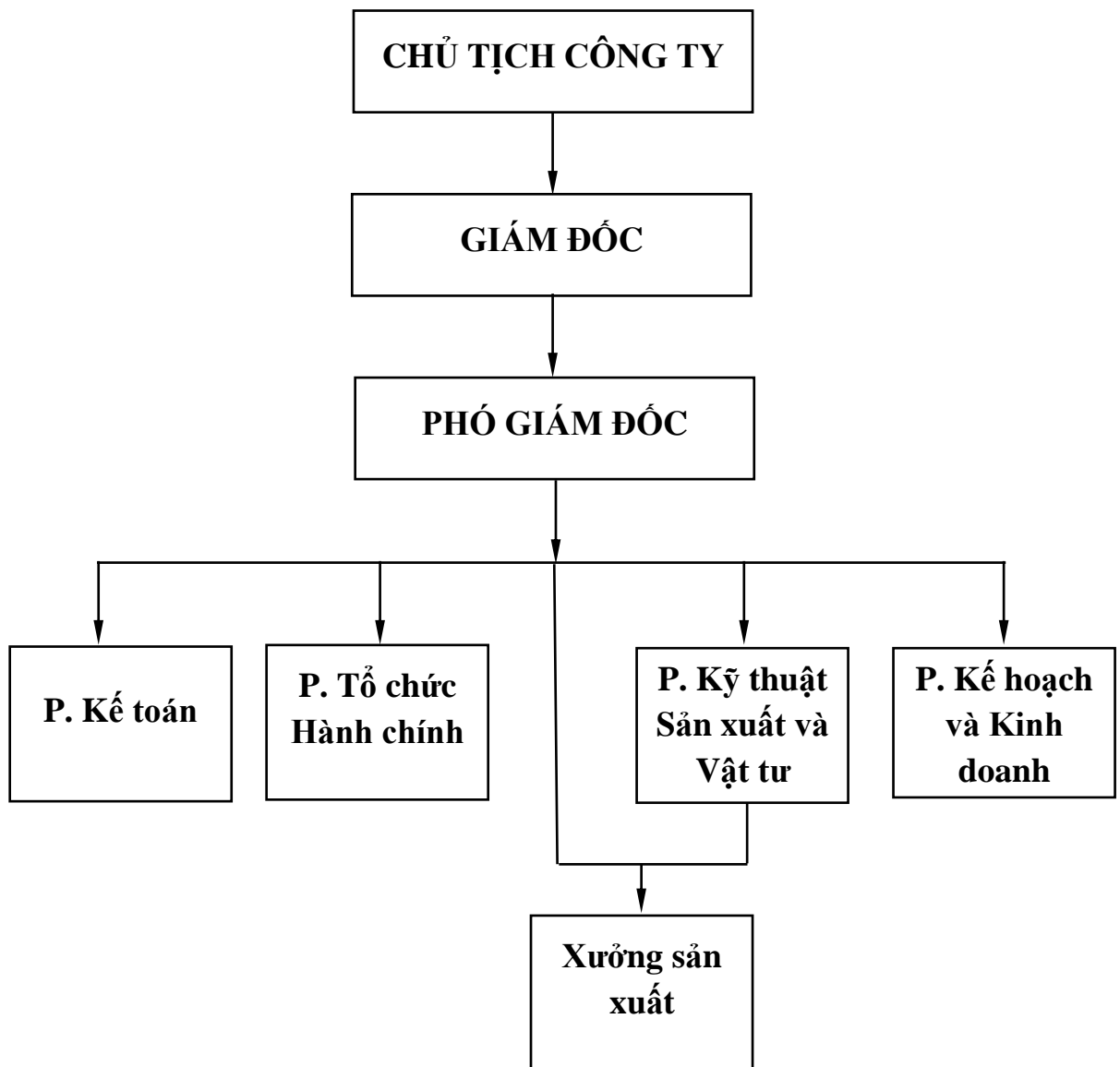
Xây dựng tổ chức bộ máy kinh doanh Tạo nguồn vốn, bảo toàn nguồn vốn của công ty và kinh doanh có hiệu quả nguồn vốn đó.

Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Thực hiện chế độ Báo cáo kế toán tài chính theo đúng quy định hiện hành của Bộ tài chính, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các Báo cáo tài chính.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.

Kim Sơn



Cơ cấu tổ chức của công ty theo sơ đồ 2.1

Đứng đầu công ty là chủ tịch công ty chịu trách nhiệm cho việc phát triển, định hướng, phát triển công ty. Chủ tịch công ty sẽ bổ nhiệm chức vụ giám đốc và phó giám đốc. Giám đốc, phó giám đốc quản lý tuyển chọn nhân viên cũng như quản lý trực tiếp các phòng ban .

Các phòng ban tại công ty có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong công việc và có những nhiệm vụ chủ yếu sau

Phòng kế toán và tổ chức hành chính

- Giúp Giám đốc về công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính.

- Xây dựng trình Giám đốc và chủ tịch công ty ban hành quy chế quản lý quản lý tài chính của Công ty, đơn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế, đồng thời xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.

- Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các đơn vị trực thuộc, kiểm tra việc thanh quyết toán các công trình, các sản phẩm, hợp đồng kinh tế, thanh toán thu hồi công nợ của Công ty.

- Phân tích hiệu quả kinh tế của các dự án, công trình và sản phẩm của Công ty.

- Cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hoà các loại vốn trong Công ty, ngân hàng và tài chính, cũng như các cổ đông là pháp nhân để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu.

- Đơn đốc, kiểm tra việc chấp hành chế độ báo cáo kế toán thống kê của các đơn vị trực thuộc, thực hiện báo cáo các cơ quan hữu quan khi có yêu cầu.

- Thiết lập và kiện toàn bộ máy kế toán từ Công ty đến cơ sở tinh thông, gọn nhẹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- Nghiên cứu và phối hợp với các phòng nghiệp vụ khác để tập hợp, xây dựng các đơn giá nội bộ về xây lắp, các loại hình sản xuất kinh doanh khác của Công ty; Xác lập các phương án giá cả, dự thảo các quyết định về giá cả, phương án khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động trình Giám đốc Công ty quyết định.

- Chủ trì trong việc thực hiện định kỳ công tác báo cáo tài chính, kiểm kê, đánh giá tài sản trong Công ty, kiến nghị thanh lý tài sản vật tư tồn đọng, kém chất lượng, không có nhu cầu sử dụng.

- Đề xuất kiến nghị với Giám đốc về việc thực hiện các quy chế quản lý tài chính, kế hoạch tài chính, sử dụng các loại vốn vào sản xuất kinh doanh đảm bảo nâng cao hiệu quả kinh tế, thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, dự thảo đề trình phương án phân phối lợi nhuận hàng năm theo Điều lệ của Công ty trình Giám đốc và Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng chức năng khác về việc khai thác, sử dụng các tài sản, máy móc, vật kiến trúc của Công ty một cách có hiệu quả nhất.

- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty để cùng hoàn thành công việc được giao.

- Đề nghị lãnh đạo Công ty: Khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nâng bậc và các quyền lợi khác đối với tập thể và các cá nhân thuộc phòng quản lý.

Phòng kế hoạch và kinh doanh

- Hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch năm của mỗi đơn vị. Tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị để tham mưu cho Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, định vụ cho kế hoạch năm.

- Thực hiện các thủ tục pháp lý về công tác hợp đồng kinh tế và các dự án đầu tư. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện hợp đồng đã ký kết, phát hiện kịp thời những vấn đề phát sinh, những bất hợp lý để tham mưu cho Tổng giám đốc xử lý. Khi hợp đồng thực hiện xong phải nghiệm thu đưa vào sử dụng đồng thời tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng để làm cơ sở thanh toán giữa các bên, thanh toán công nợ.

- Cùng các phòng nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác giao khoán các hạng mục công việc và tham gia nghiệm thu khối lượng thực hiện hàng tháng, hoàn thành hồ sơ để làm cơ sở cho thanh quyết toán.

- Đôn đốc kiểm tra giám sát trong suốt quá trình triển khai kế hoạch; phát hiện kịp thời các khó khăn, vướng mắc tham mưu cho Tổng giám đốc khắc phục điều hòa kịp thời phù hợp với tình hình thực tế. Tổng hợp kết quả sản xuất theo từng hạng mục công việc và từng kỳ.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc xác định hạng mục công việc, đơn giá, lập dự toán để phục vụ việc lập kế hoạch cho năm kế hoạch gồm 2 mảng hoạt động chính là sản xuất, thương mại, dịch vụ trình Tổng giám đốc phê duyệt để báo cáo và các cấp có thẩm quyền.

- Trên cơ sở kế hoạch năm đã được thông qua xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện, cân đối phân bổ kế hoạch theo từng quý, tháng để giao các đơn vị trực thuộc cũng như hợp đồng thuê ngoài trình Tổng giám đốc phê duyệt. Trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.

- Soát xét hồ sơ Tham mưu cho Tổng giám đốc thẩm duyệt về dự toán, thanh quyết toán khối lượng thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, các dự án đầu tư xây dựng công trình

- Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư và thực hiện lập các dự án đầu tư. Lập và soát xét hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phần chỉ dẫn đối với nhà thầu; chủ trì tổ chức đấu thầu theo quy định. Tham gia vào tổ đấu thầu, lập hồ sơ đề xuất dự thầu.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ báo cáo thống kê về kinh tế kế hoạch theo quy định của công ty, của ngành và của Nhà nước.

- Phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm Trên cơ sở đó dự thảo báo cáo tổng kết kế hoạch quý, năm, rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.

-Trực tiếp lưu trữ, bảo quản lâu dài các loại hồ sơ liên quan.

Phòng kỹ thuật sản xuất và vật tư.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch về sản xuất sản phẩm cho các dự án, dự trữ vật tư để quá trình sản xuất luôn diễn ra liên tục không bị gián đoạn do thiếu nguyên vật liệu sản xuất.

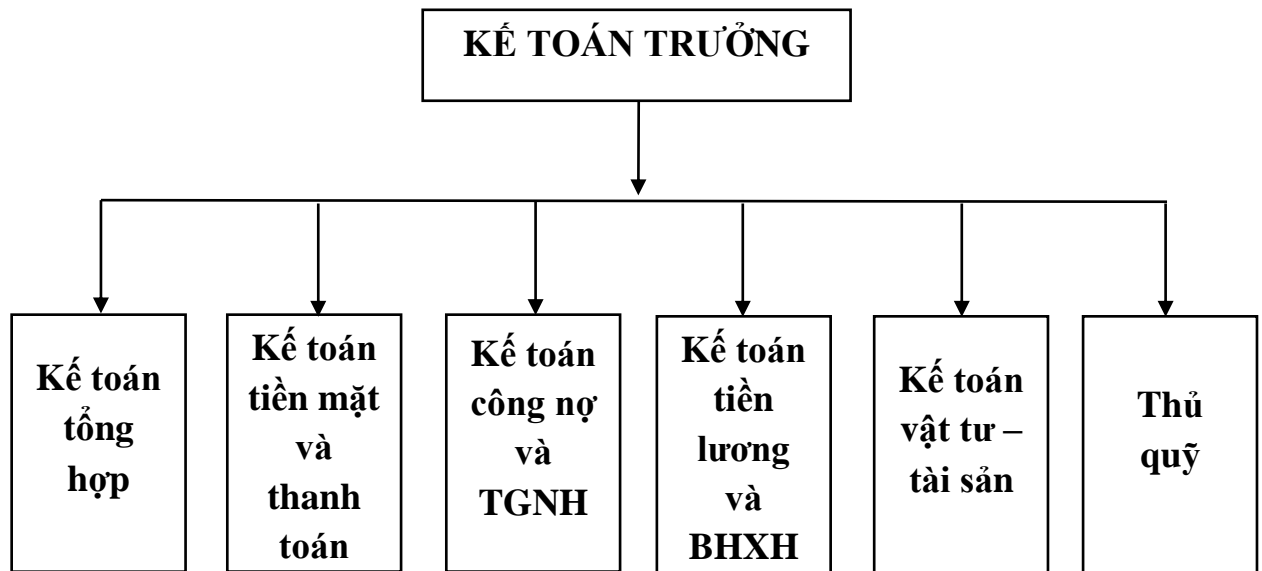
- Kiểm tra cũng như sửa chữa, thay mới các thiết bị máy móc định kì để tránh xảy ra việc hỏng hóc máy móc làm ảnh hưởng sản xuất.

- Nghiên cứu cải tiến sản phẩm cũng như cải tiến gia công các thiết bị máy móc để sản phẩm được tốt hơn.

- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm cũng như thử nghiệm tính ổn định của sản phẩm trên môi trường thực tế

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán

Kế toán trưởng

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc công ty về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán: Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán và phù hợp với hoạt động của công ty. Lập Báo cáo tài chính

- Theo dõi doanh thu của hoạt động vận tải và các dịch vụ đi kèm, xác định giá vốn hoạt động vận tải và xác định kết quả kinh doanh vào cuối kỳ.

Kế toán viên:

- Thực hiện các bút toán đầu năm tài chính như: kết chuyển lãi lỗ năm tài chính cũ. Hạch toán chi phí thuế môn bài năm tài chính mới. Tiến hành thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, các chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ

kinh tế phát sinh công việc của kế toán tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh là các hoạt động của doanh nghiệp.

- Theo dõi vốn bằng tiền như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền vay, đồng thời theo dõi tình hình tăng giảm và trích khấu hao tài sản cố định, thanh toán số lương phải trả cho từng người theo quy định.

- Nhận hợp đồng kinh tế của các bộ phận. Kiểm tra nội dung, các điều khoản trong hợp đồng có liên quan đến điều khoản thanh toán. Vào mã hợp đồng trong Phần mềm quản lý Tài chính kế toán để theo từng hợp đồng của từng khách hàng.

Thủ quỹ

- Quản lý tiền mặt của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi do kế toán tiền mặt đưa sang để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phân thu chi. Sau đó tổng hợp đối chiếu thu chi với kế toán tiền mặt.

- Cuối tháng cùng với kế toán trưởng và giám đốc tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tại kết.

2.1.4.2. Các chính sách và chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- Phương pháp khấu hao: Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Theo phương pháp nhập trước xuất trước.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

2.1.4.3. Tổ chức hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.

- Là một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy đơn vị chọn hình thức kế toán: "Nhật ký chung".

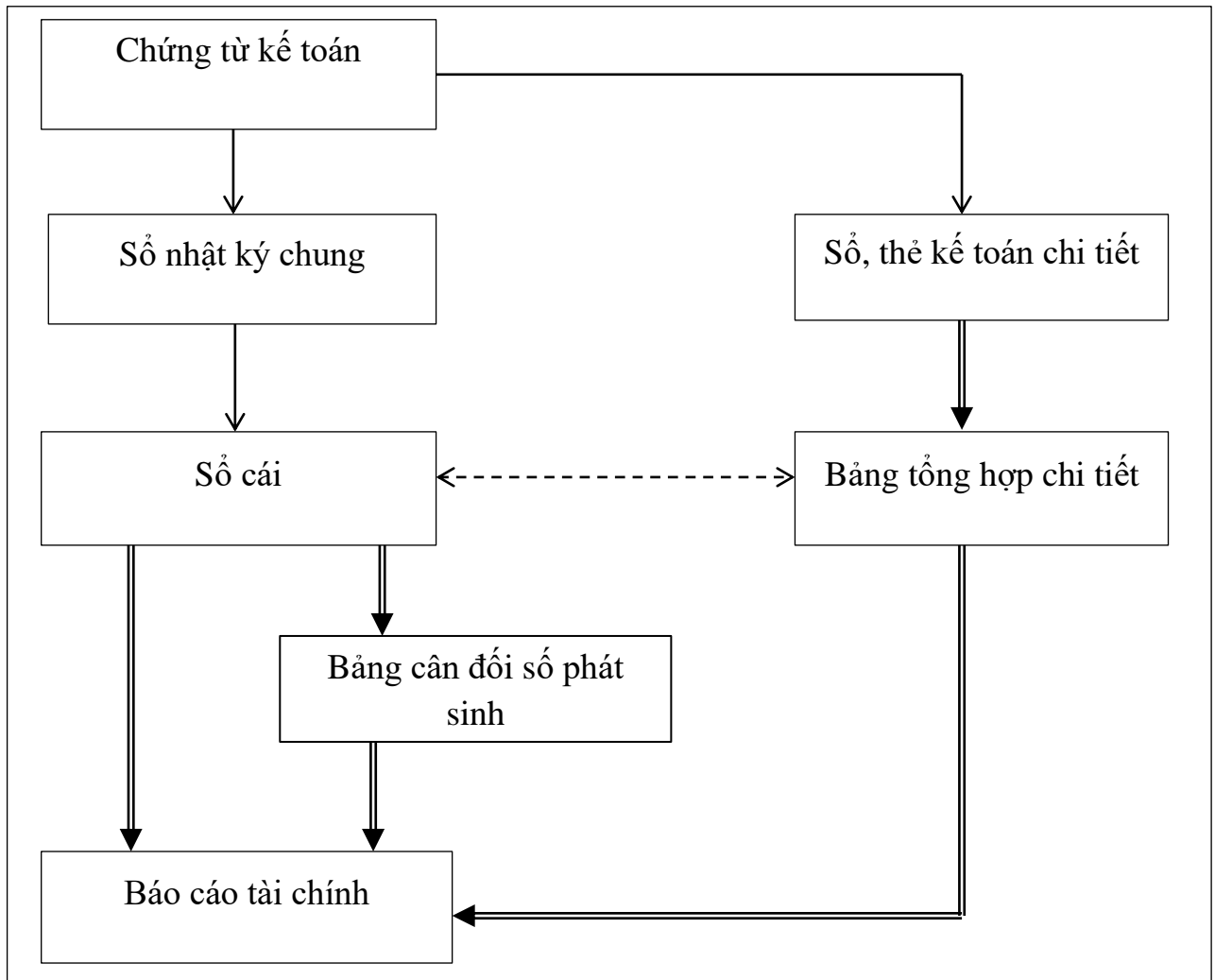
- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131,331, 632, 911.....

Bảng tổng hợp chi tiết TK131, bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn ...



Chú thích

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ══════════→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản.

Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Luôn đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kì.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái” và “Bảng

tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”. “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên “Bảng cân đối số phát sinh” phải bằng “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên sổ “Nhật ký chung” cùng kỳ.

2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Bảng cân đối kế toán- Mẫu B01-DN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ...

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.

- Phương thức thanh toán:

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú. Tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn có hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay (trực tiếp) và thanh toán chậm trả.

- + Đối với người mua:

Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Với phương thức chậm trả công ty áp dụng cho những người mua là khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn và theo phương thức hàng gởi hàng.

+ Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gởi hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào thỏa thuận của hai bên.

- **Hình thức thanh toán**

Hình thức thanh toán: là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết của các yếu tố trong quá trình thanh toán. Tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn có các hình thức thanh toán đó là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

Hình thức áp dụng chủ yếu là thanh toán bằng chuyển khoản. Thanh toán bằng chuyển khoản chủ yếu là thanh toán bằng ủy nhiệm thu và ủy nhiệm chi.

Những giao dịch thanh toán bằng tiền mặt không an toàn thì sẽ sử dụng phương pháp này.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.

- **Chứng từ và tài khoản sử dụng:**

- Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn giá trị gia tăng

- + Hợp đồng mua bán hàng hóa

- + Phiếu thu

- + Giấy báo có

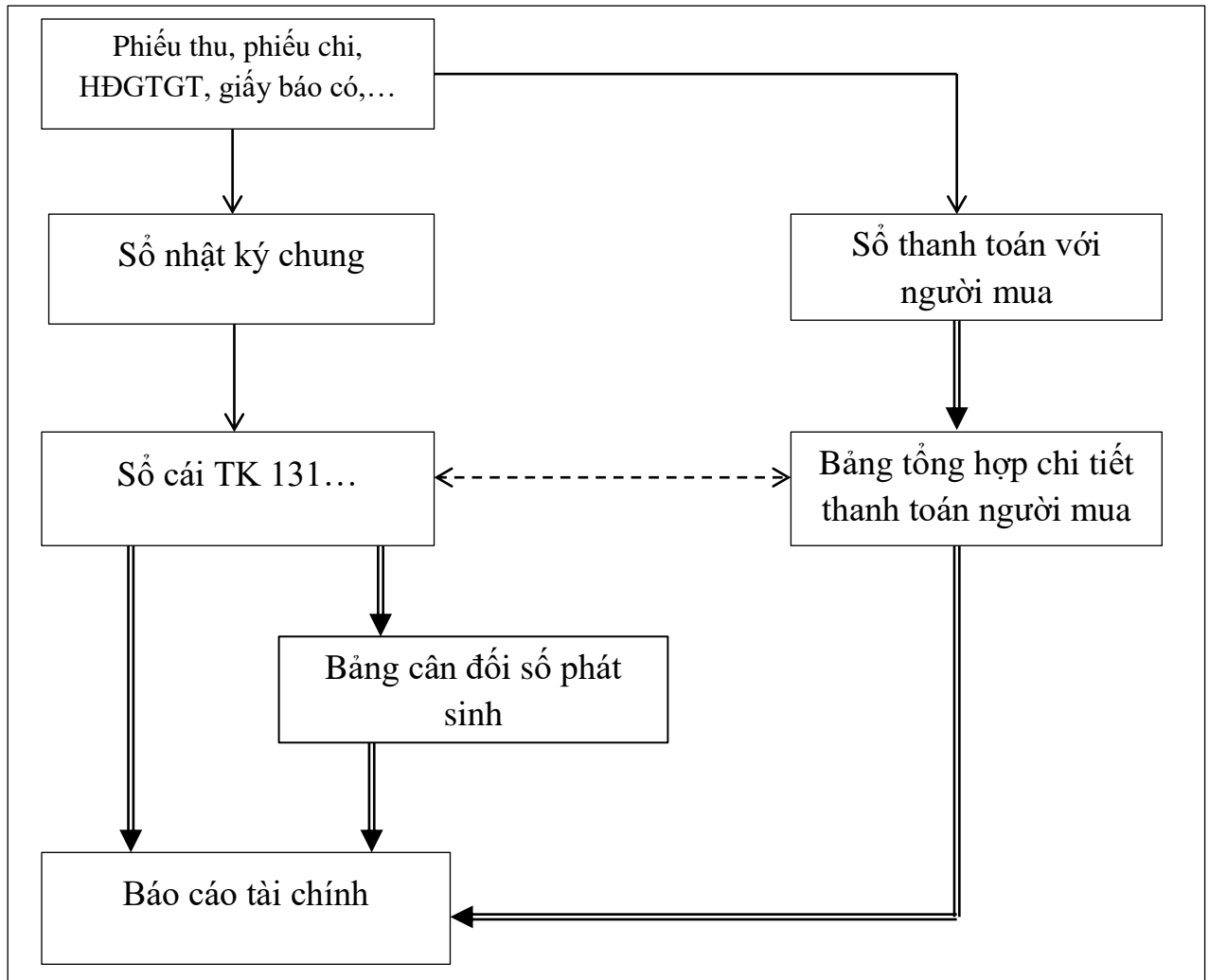
- + Giấy đề nghị thanh toán

- + Các chứng từ khác có liên quan

- Tài khoản sử dụng: TK 131 : Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

- Quy trình hạch toán



Chú thích:

Ghi hàng ngày —————▶

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ══════════▶

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ⋯⋯⋯⋯⋯⋯↔

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Ví dụ 1: Ngày 10/03/2019 công ty thu tiền bán hàng theo hóa đơn số 92 ngày 27/02/2019. Số tiền 4.950.000

Nợ tk 111: 4.950.000

Có tk 131 : 4.950.000

Căn cứ vào phiếu thu (biểu 2.1) và hóa đơn giá trị gia tăng số 00092 (biểu 2.2), kế toán ghi vào sổ nhật kí chung chung (biểu 2.6) đồng thời ghi vào sổ chi tiết tài khoản 131- phải thu của khách hàng mở cho Công ty CP xây dựng Thủy Lợi, sổ theo dõi quỹ tiền mặt. Từ sổ nhật kí chung chung (biểu 2.6) kế toán ghi vào sổ cái TK 131(biểu 2.7) và sổ cái TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty CP xây dựng Thủy Lợi (biểu 2.8) để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

Biểu số 2.1: Phiếu thu

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn		Mẫu số: 01-TT		
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng		(Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)		
PHIẾU THU				
<i>Ngày 10 tháng 03 năm 2019</i>				
Số:13/03				
Nợ tk 111: 4.950.000				
Có tk 131 : 4.950.000				
Họ tên người nộp tiền: Ông Nguyễn Văn Nam				
Địa chỉ: Công ty CPXD Thủy Lợi - HP				
Lý do nộp: Thanh toán tiền hàng				
Số tiền: 4.950.000 (Viết bằng chữ): Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng.				
Kèm theo:.....01..... chứng từ gốc				
<i>Ngày 10 tháng 03 năm 2019</i>				
Giám đốc <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Người nộp tiền <i>(Ký, họ tên)</i>	Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Ví dụ 2: Ngày 10/03/2019, theo hóa đơn số 103 công ty giao hàng cho Công ty CPXD Thủy Lợi và thuế 10% GTGT, chưa thu tiền hàng.

Nợ TK 131 : 6.655.000

Có TK 511 : 6.050.000

Có TK 3331 : 605.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000103 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung chung (biểu 2.6) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung chung (biểu 2.6) kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu 2.7), sổ cái TK 511 và sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu khách hàng mở Công ty CP xây dựng Thủy Lợi (biểu 2.8) để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

Ví dụ 3: Ngày 14/03/2019 Công ty Minh Sơn thanh toán tiền hàng qua chuyển khoản. Số tiền là 28.487.800đ.

Kế toán hạch toán nghiệp vụ:

Nợ TK 112 : 28.487.800

Có TK 131: 28.487.800

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.6) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở Công ty Minh Sơn, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Từ sổ Nhật ký chung (biểu 2.6) kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu 2.7), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty Minh Sơn (biểu 2.9) để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

Biểu 2.4: Giấy báo có của ngân hàng

NGÂN HÀNG Á CHÂU	GIẤY BÁO CÓ	Ma GDV: NGUYEN THU TRANG
Chi nhánh: CN Trần Nguyên Hãn	Ngày 14/03/2019	Ma KH: 44048
		So GD: 4328
Kính gửi: CTY TNHH MTV CONG NGHIEP NHUA KIM SON		
Ma so thue: 0201735660		
Hom nay chung toi xin bao da ghi CO tai khoan cua quy khách hàng voi noi dung nhu sau:		
So tai khoan ghi CO: 223868		
So tien bang so: 28.487.800		
So tien bang chu: Hai muoi tam trieu bon tram tam muoi bay nghìn tam tram dong		
Noi dung: Cong ty Minh Son thanh toan tien hàng		
Giao dich vien		Kiem soat

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Ví dụ 4: Ngày 19/03/2019 Công ty CP và Xây Dựng Minh Sơn ứng trước tiền hàng theo hóa đơn số 107 .

Nợ TK 111 : 19.759.300

Có TK 131 : 19.759.300

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.6) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở Công ty Minh Sơn, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Từ sổ Nhật ký chung (biểu 2.6) kế toán ghi vào sổ cái TK 131(biểu 2.7), sổ cái TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty Minh Sơn (biểu 2.9) để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

Biểu 2.5: Phiếu thu

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn		Mẫu số: 01-TT		
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng		(Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)		
PHIẾU THU				
<i>Ngày 19 tháng 03 năm 2019</i>				
Số:15/03				
Nợ tk 111: 19.759.300				
Có tk 131 : 19.759.300				
Họ tên người nộp tiền: <i>Nguyễn Xuân Hòa</i>				
Địa chỉ: <i>Công ty CP và Xây Dựng Minh Sơn</i>				
Lý do nộp: <i>Ứng trước tiền hàng</i>				
Số tiền: <i>19.759.300</i> (Viết bằng chữ): <i>Mười chín triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm đồng.</i>				
Kèm theo:.....01..... chứng từ gốc				
<i>Ngày 19 tháng 03 năm 2019</i>				
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Biểu 2.6: Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng			Mẫu số: S03a-DN (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
SỔ NHẬT KÝ CHUNG						
Năm 2019						
Đơn vị tính: VNĐ						
NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
					
10/3	PT 13/03	10/3	Thu tiền bán hàng theo HĐ số 92 ngày 27/02/2019	111	4.950.000	
				131		4.950.000
10/3	HD 103	10/3	Bán ống 2 vách HDPE D400 SN4 chưa thanh toán	131	6.655.000	
				511		6.050.000
				333		605.000
14/3	NH 1403	14/3	Công ty Minh Sơn thanh toán tiền hàng	112	28.487.800	
				131		28.487.800
					
19/3	PT 15/03	19/3	Ứng tiền hàng theo HD số 107	111	19.759.300	
				131		19.759.300
					
20/3	PT 16/03	20/3	Rút tiền gửi về nhập quỹ	111	100.000.000	
				112		100.000.000
					
Cộng số phát sinh					28.423.570.000	28.423.570.000
Ngày 31 tháng 12 năm 2019						
Người ghi sổ (Ký, họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Giám đốc (Ký, họ tên)		

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Biểu 2.7 : Trích Sổ cái tài khoản 131

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng			Mẫu số S03b-DN (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
<p>SỔ CÁI Tháng 3 Năm 2019 Tên tài khoản: phải thu của khách hàng Số hiệu: TK 131</p>						
DVT: VND						
NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		<u>1.264.850.000</u>	
...
10/3	PT 13/03	10/3	Thu tiền bán hàng theo HD 92	111		4.950.000
10/3	HD 103	10/3	ống 2 vách HDPE D400 SN4	511	6.050.000	
14/3	NH 1403	14/3	Cty Minh Sơn TT tiền hàng	112		28.487.800
...
16/3	HD 104	16/4	Thuế ống xoắn HDPE-KFP phi 150/195	3331	2.407.928	
19/3	PT 15/03	19/3	Tạm ứng tiền hàng HD 107	111		19.759.300
...
21/3	HD 108	12/3	Ống xoắn HDPE-KFP phi 100/130	511	17.963.000	
...
			Cộng số phát sinh		6.258.590.000	4.880.189.000
			Số dư cuối kỳ		2.643.251.000	
Người ghi sổ (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 03 năm 2019 Giám đốc (Ký, họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Biểu 2.8: Sổ chi tiết thanh toán với người mua

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm,
 Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng

Mẫu số S13-DN
 (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tháng 3 Năm 2019

Tài khoản: 131 – Phải thu của khách hàng
 Đối tượng: Công ty CP Xây Dựng Thủy Lợi

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				103.250.000	
...
10/03	PT 13	10/03	Thu tiền khách hàng theo HD 102	111		4.950.000	4.950.000	
...
10/03	HD 103	10/03	Ổng 2 vách HDPE D400 SN4	511 3331	6.050.000 605.000		6.655.000	
...
			Cộng số phát sinh		256.203.500	129.385.000		
			Số dư cuối kỳ				230.068.500	

Ngày 31 tháng 03 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu 2.9: Sổ chi tiết thanh toán với người mua

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm,
 Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng

Mẫu số S13-DN
 (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tháng 3 Năm 2019

Tài khoản: 131 – Phải thu của khách hàng
 Đối tượng: Công ty CP và Xây Dựng Minh Sơn

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				325.460.000	
...
14/03	NH 1403	14/03	Công ty Minh Sơn trả tiền hàng	1121		28.487.800	28.487.800	
...
19/03	PT 15/03	19/03	Công ty Minh Sơn Tạm ứng tiền hàng	111		19.759.300	19.759.300	
...
			Cộng số phát sinh		758.254.000	598.459.000		
			Số dư cuối kỳ				485.255.000	

Ngày 31 tháng 03 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu 2.10: Bảng tổng hợp phải thu của khách hàng

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm,
 Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG
 Tháng 3 Năm 2019
 Tài khoản: 131 – Phải thu của khách hàng

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...
05	Công ty CP Diên Hải	23.158.000		15.250.000	30.258.000	8.150.000	...
...
07	Công ty CP Xây Dựng Thủy Lợi	103.250.000		256.203.500	129.385.000	230.068.500	
...
09	Công ty CP và Xây Dựng Minh Sơn	325.460.000		758.254.000	598.459.000	485.255.000	...
...
	Cộng	1.264.850.000	0	6.258.590.000	4.880.189.000	2.643.251.000	

Ngày 31 tháng 03 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

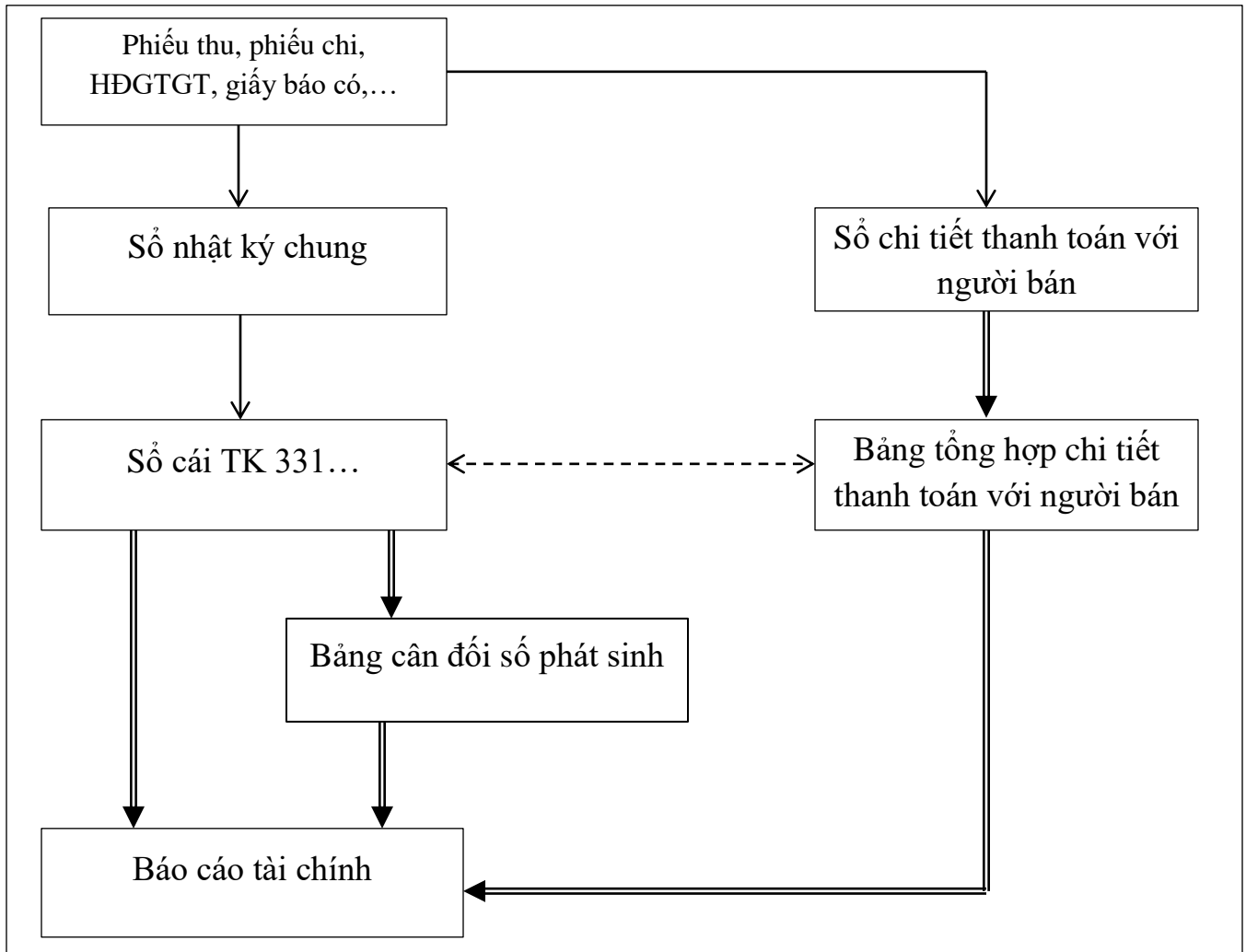
Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn

- Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng
 - Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:
 - + Hợp đồng mua bán
 - + Hóa đơn giá trị gia tăng
 - + Phiếu chi
 - + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
 - + Giấy đề nghị thanh toán
 - + Các chứng từ liên quan khác.
 - Tài khoản sử dụng: TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng. Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331 : Phải trả người bán
- + TK 621 : Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
- + TK 133 : Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...



Chú thích:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn

Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 621, TK 133,...Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.

Ví dụ 1: Ngày 02/03/2019 mua hạt nhựa nguyên sinh HDPE nhập kho của Công ty TNHH Nhựa Thuận Thắng chưa thanh toán với trị giá hóa đơn chưa thuế GTGT 10% là 162.270.000đ.

Kế toán hạch toán nghiệp vụ:

Nợ TK 152: 162.270.000

Nợ TK 133: 16.227.000

Có TK 331: 178.497.000

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0002496 (biểu số 2.11) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.20) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.22). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.21), sổ cái TK 152, sổ cái TK133

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (biểu số 2.24)

Biểu 2.11: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao cho người mua		Ký hiệu: VT/19B			
Ngày 02 tháng 03 năm 2019		Số: 0002496			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH NHỰA THUẬN THẮNG					
Mã số thuế: 02003409567					
Địa chỉ: Số 93 đường Bình Minh, phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương					
Điện thoại: 0348648998		Fax:			
Số tài khoản: 25637890					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP NHỰA KIM SƠN					
Mã số thuế: 0200600935					
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: chuyển khoản – Ngân hàng ACB chi nhánh Hải Phòng					
Số tài khoản: 223868					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
1	Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	kg	6.000	27.045	162.270.000
Cộng tiền hàng:					162.270.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					16.227.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					178.497.000
Số tiền viết bằng chữ: Một bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Biểu 2.12 : Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn					Mẫu số 03 - VT (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng								
BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM Vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá Ngày 02 tháng 03 năm 2019								
Số: 09								
- Căn cứ HĐ số 0002496 ngày 02 tháng 03 năm 2019 của Công ty TNHH Nhựa Thuận Thắng								
Ban kiểm nghiệm gồm:								
+ Bà Bùi Thị Hà			Chức vụ: Nhân viên					
+ Bà Hoàng Thị Thu			Chức vụ: Thủ kho					
Đã kiểm nghiệm các loại:								
Số TT	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Phương thức kiểm nghiệm	ĐVT	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm		Ghi chú
						SL đúng quy cách, phẩm chất	SL không đúng quy cách, phẩm chất	
A	B	C	D	E	1	2	3	F
1	Hạt nhựa nguyên sinh HDPE			kg	6.000	6.000		
Ý kiến của Ban kiểm nghiệm: Tất cả số lượng hạt nhựa mua nhập kho đều đúng quy cách								
Đại diện kỹ thuật (Ký, họ tên)			Thủ kho (Ký, họ tên)			Trưởng ban (Ký, họ tên)		

Biểu 2.13 : Phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn

Mẫu số 01 - VT

(Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 02 tháng 03 năm 2019

Nợ: 152

Số: PN009

Có: 331

- Họ và tên người giao: Bùi Thị Hà

- Căn cứ HĐ số 0002496 ngày 02 tháng 03 năm 2019 của Công ty TNHH Nhựa Thuận Thắng

- Nhập tại kho: kho công ty địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	HH DPE	kg	6.000	6.000	27.045	162.270.000
	Cộng	x	x	x	x	x	162.270.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một trăm sáu mươi hai triệu hai bảy mươi hai nghìn bảy trăm hai bảy đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 02 tháng 03 năm 2019

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 05/03/2019 mua hạt màu cho nhựa nguyên sinh HDPE M1 nhập kho của Công ty TNHH Nhựa Thuận Thắng chưa thanh toán với trị giá hóa đơn chưa thuế GTGT 10% là 50.000.000

Kế toán định khoản nghiệp vụ:

Kế toán hạch toán nghiệp vụ:

Nợ TK 152: 50.000.000

Nợ TK 133: 5.000.000

Có TK 331: 55.000.000

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0002497 (biểu số 2.14) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.20) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.22). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.21), sổ cái TK 152, sổ cái TK133

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (biểu số 2.24)

Biểu 2.14: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao cho người mua		Ký hiệu: VT/19B			
Ngày 02 tháng 03 năm 2019		Số: 0002497			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH NHỰA THUẬN THẮNG					
Mã số thuế: 02003409567					
Địa chỉ: Số 93 đường Bình Minh, phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương					
Điện thoại: 0348648998		Fax:			
Số tài khoản: 25637890					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP NHỰA KIM SƠN					
Mã số thuế: 0200600935					
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: chuyển khoản – Ngân hàng ACB chi nhánh Hải Phòng					
Số tài khoản: 223868					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
1	Hạt màu nhựa HDPE M1	kg	2.000	25.000	50.000.000
Cộng tiền hàng:					50.000.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					5.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					55.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Một bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Biểu 2.15 : Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn				Mẫu số 03 - VT				
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng				(Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)				
BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM								
Vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá								
Ngày 05 tháng 03 năm 2019								
Số: 011								
- Căn cứ HĐ số 0002497 ngày 05 tháng 03 năm 2019 của Công ty TNHH Nhựa Thuận Thắng								
Ban kiểm nghiệm gồm:								
+ Bà Bùi Thị Hà		Chức vụ: Nhân viên						
+ Bà Hoàng Thị Thu		Chức vụ: Thủ kho						
Đã kiểm nghiệm các loại:								
Số TT	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Phương thức kiểm nghiệm	ĐVT	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm		Ghi chú
						SL đúng quy cách, phẩm chất	SL không đúng quy cách, phẩm chất	
A	B	C	D	E	1	2	3	F
1	Hạt nhựa nguyên sinh HDPE			kg	2.000	2.000		
Ý kiến của Ban kiểm nghiệm: Tất cả số lượng hạt nhựa mua nhập kho đều đúng quy cách								
Đại diện kỹ thuật			Thủ kho			Trưởng ban		
(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)		

Biểu 2.16: Phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn

Mẫu số 01 - VT

(Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 05 tháng 03 năm 2019

Nợ: 152

Số: PN011

Có: 331

- Họ và tên người giao: Bùi Thị Hà

- Căn cứ HĐ số 0002497 ngày 05 tháng 03 năm 2019 của Công ty TNHH Nhựa Thuận Thắng

- Nhập tại kho: kho công ty địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	HH DPE	kg	2.000	2.000	25.000	50.000.000
	Cộng	x	x	x	x	x	50.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi triệu đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 05 tháng 03 năm 2019

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Hoặc bộ phận

có nhu cầu nhập)

(Ký, họ tên)

Ví dụ 3: Ngày 21/03/2019 công ty Kim Sơn thanh toán tiền vận chuyển cho đơn vị vận chuyển Công ty CP vận tải Thuận Phát.

Nợ TK 331: 200.420.000

Có TK 112: 200.420.000

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.20) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.23), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.21), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.24).

Biểu 2.17: Giấy báo nợ của ngân hàng

NGÂN HÀNG Á CHÂU	GIẤY BÁO NỢ	Ma GDV: NGUYEN THU TRANG
Chi nhánh: CN Trần Nguyên Hãn	Ngày 21/03/2019	Ma KH: 44048
		So GD: 4328
Kính gửi: CTY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP NHỰA KIM SƠN		
Ma số thuế: 0201735660		
Hom nay chung toi xin bao da ghi CO tai khoan cua quy khách hàng voi noi dung nhu sau:		
So tai khoan ghi NO: 223868		
So tien bang so: 200.420.000		
So tien bang chu: Hai tram trieu bon tram hai muoi nghin dong		
Noi dung: Cong ty Kim Son thanh toan tien van chuyen		
Giao dich vien		Kiem soat

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Biểu 2.18: Ủy nhiệm chi



ỦY NHIỆM CHI / PAYMENT ORDER

Số / No

.....
...

Ngày / Date

21/03/2019

----- ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN / APPLICANT -----

Tên tài khoản / Acct's Name :

CTY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP NHỰA KIM SƠN

Số tài khoản / Acct No. : 223868

Tại ngân hàng Á Châu - chi nhánh / At ACB - Branch :
TRAN NGUYEN HAN – HAI PHONG

----- ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG / BENEFICIARY -----

Đơn vị thụ hưởng / Beneficiary

CTY CP VAN TAI THUAN PHAT

q Số tài khoản / Acct No.

356825

q CMND / Hộ chiếu / ID card / PP No.....

Ngày cấp / Date

Nơi cấp / Place

Tại ngân hàng / Beneficiary's Bank

ACB – THUY NGUYEN

Tỉnh, TP / Province,
City

HAI PHONG

Số tiền bằng chữ / Amount in words : HAI TRAM TRIEU BON TRAM HAI MUOI NGHIN

DONG

Bằng số / In figures

200.420.000

đ

Nội dung / Details :

KIM SON TRA TIEN VAN CHUYEN

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Ví dụ 4: Ngày 28/03/2019 công ty Kim Sơn thanh toán tiền cầu bốc dỡ cho đơn vị vận chuyển Công ty CP vận tải Thuận Phát.

Nợ TK 331: 1.420.000

Có TK 111: 1.420.000

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.20) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.23), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.21), sổ cái TK 111.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.24).

Biểu 2.19: Phiếu chi

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn	Mẫu số: 02-TT (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng				
PHIẾU CHI <i>Ngày 28 tháng 03 năm 2019</i>				
	Số: 29/03 Nợ tk 331: 1.420.000 Có tk 111: 1.420.000			
Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Thanh Loan				
Địa chỉ: Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn				
Lý do chi: Trả tiền thuê cầu bốc dỡ hàng hóa				
Số tiền: 1.420.000 (Viết bằng chữ): Một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng				
Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
<i>Ngày 28 tháng 03 năm 2019</i>				
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) :.....				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....				
+ Số tiền quy đổi:.....				
(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)				

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Biểu 2.20: Sổ nhật kí chung

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng			Mẫu số: S03a-DN (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm 2019						
Đơn vị tính: VNĐ						
NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
					
02/3	PN 09/03	09/3	Nhập hạt nhựa nguyên sinh HDPE	152	162.272.727	
				133	16.227.273	
				331		178.500.000
					
05/3	PN 11/03	05/3	Nhập hạt màu nhựa nguyên sinh HDPE	152	50.000.000	
				133	5.000.000	
				331		55.000.000
			...			
21/3	NH 2103	21/3	Thanh toán tiền vãn chuyển	331	200.420.000	
				112		200.420.000
					
28/3	PC 29/03	28/3	Thanh toán tiền thuê cầu	331	1.420.000	
				111		1.420.000
					
			Cộng số phát sinh		28.423.570.000	28.423.570.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Biểu 2.21 : Trích Sổ cái tài khoản

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn			Mẫu số S03b-DN			
Sơn			(Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng						
SỔ CÁI						
Tháng 3 Năm 2019						
Tên tài khoản: Phải trả người bán						
Số hiệu: TK 331						
ĐVT: VND						
NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			<u>200.500.000</u>
02/3	PN 09/03	02/3	Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	152 133		162.272.727 16.227.273
05/3	PN	10	Mua bulong M8*60	153		1.900.000
05/3	PN	10	Thuế mua bulong M8*60	133		190.000
05/3	PN 11/03	05/3	Hạt mẫu nhựa nguyên sinh HDPE	152 133		50.000.000 5.000.000
21/3	NH 2103	21/3	Thanh toán tiền vận chuyển	112	200.420.000	
			...			
28/3	PC 29/03	29/3	Thanh toán tiền thuê cầu	111	1.420.000	
...
			Cộng số phát sinh		2.258.590.000	2.480.189.000
			Số dư cuối kỳ			422.099.000
Người ghi sổ (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 03 năm 2019 Giám đốc (Ký, họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn)

Biểu 2.22 : Sổ chi tiết thanh toán với người bán

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm,
 Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng

Mẫu số S13-DN
 (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN
 Tháng 3 Năm 2019
 Tài khoản: 331 – Phải trả người bán
 Đối tượng: Công ty TNHH Nhựa Thuận Thắng

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					50.500.000
...
02/3	PN 09/03	02/3	Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	152 133		162.272.727 16.227.273		178.500.000
05/3	PN 11/03	05/3	Hạt màu nhựa nguyên sinh HDPE	152 133	...	50.000.000 5.000.000	...	55.000.000
...
			Cộng số phát sinh			326.203.500	359.385.000	
			Số dư cuối kỳ					83.681.500

Ngày 31 tháng 03 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm,
Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng

Mẫu số S13-DN
(Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Năm 2019

Tài khoản: : 331 – Phải trả người bán
Đối tượng: Công ty CP vận tải Thuận Phát

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kì					60.800.000
...
21/3	NH 2103	21/3	Thanh toán tiền vãng chuyển	112	200.420.000			200.420.000
28/3	PC 29/03	28/3	Thanh toán tiền thuê cầu	111	1.420.000
...
			Cộng số phát sinh		356.203.500	349.385.000		
			Số dư cuối kỳ					53.981.500

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu 2.24 : Bảng tổng hợp phải trả người bán

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công nghiệp nhựa Kim Sơn
Địa chỉ: Số 21, Ngõ 117 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm,
 Quận Lê Chân, Thành Phố Hải phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN
 Tháng 3 Năm 2019
 Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...
03	Công ty TNHH Nhựa Thuận Thắng		50.500.000	326.203.500	359.385.000		83.681.500
...
09	Công ty CP vận tải Thuận Phát		60.800.000	356.203.500	349.385.000		53.981.500
...
...
	Cộng	-	200.500.000	2.258.590.000	2.480.189.000		422.099.000

Ngày 31 tháng 03 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP NHỰA KIM SƠN

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.

Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất ống nhựa thuộc về hạ tầng trong ngành xây dựng. Trong thời kỳ kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng. Vì vậy, kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng ngày càng hoàn thiện hơn.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn có những ưu điểm và tồn tại nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, mọi công việc kế toán đều tập trung tại phòng kế toán của doanh nghiệp, thuận lợi cho việc quản lý, giám sát, theo dõi tình hình, tránh tình trạng thất lạc các chứng từ cũng như sai sót trong quá trình công tác kế toán.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên tạo thuận lợi cho việc kiểm tra đối chiếu số liệu với các bộ phận có liên quan một cách chính xác. Giúp cho việc lập báo cáo tài chính được thuận lợi, cũng như công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

- Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật

ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

+ Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

+ Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kế toán phát sinh.

- Về tổ chức hệ thống sổ kế toán, hệ thống chứng từ và báo cáo tài chính:

+ Công ty mở các loại sổ sách theo hình thức Nhật ký chung (Sổ nhật ký chung, Sổ cái, Sổ chi tiết...). Việc áp dụng hình thức nhật ký chung giúp công ty đơn giản hóa được công việc kế toán, từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện phân công công việc, theo dõi, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các loại sổ sách.

+ Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:

+ Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn còn bộc lộ những hạn chế sau:

- Thứ nhất:

Đối với các khoản nợ thì công ty chưa có biện pháp để thu hồi nợ hiệu quả và công tác đối chiếu công nợ để thu hồi vốn chưa được diễn ra thường xuyên một phần cũng do tính chất hàng hóa là hàng phục vụ công trình thi công dẫn đến việc thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn và khó khắc phục.

- Thứ hai:

Công tác kế toán tại đơn vị vẫn được thực hiện một cách thủ công, tiến hành bằng tay mặc dù có sự hỗ trợ của Excel nhưng việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ còn chậm, dễ gặp phải những sai sót, giảm hiệu quả của công việc.

- Thứ ba:

Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh, thậm chí có cả khoản nợ được xác định là không đòi được (biểu số 3.1). Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai.

- Thứ tư:

Về công tác thanh toán cho người bán. Công ty có nhiều hoạt động mua bán với những công ty khác, cũng chính vì thế nên có nhiều khoản thanh toán với người bán chưa trả đúng hạn, chậm trả. Do công ty chưa thu hồi kịp các khoản nợ, dẫn đến việc chậm trả làm giảm uy tín của công ty với các đối tác.

Đặc biệt với mặt hàng hạt nhựa là nguyên vật liệu chính để sản xuất nên khi nếu chậm thanh toán và nợ quá nhiều sẽ dẫn đến việc bị đối tác từ chối cấp hàng dẫn đến thiếu vật liệu trực tiếp để sản xuất gây nhiều khó khăn cho công ty dù trong ngành cũng có một số đối tác lâu năm cho nợ nhưng điều này là hữu hạn.

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình nợ phải thu

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU
NGÀY 31/12/2019

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	DƯ NỢ CUỐI KỲ	NỢ CHƯA ĐẾN HẠN	NỢ ĐẾN HẠN	NỢ QUÁ HẠN	NỢ KHÓ ĐÒI
01	Công ty CP Ninh Hương	130.000.000	100.000.000	30.000.000		
...
05	Công ty CP Diên Hải	230.068.500	200.000.000	30.068.500		
...	...					
07	Công ty CP Xây Dựng Thủy Lợi	485.255.000	250.000.000	85.255.000	150.000.000	
08	Công ty CP Xây Lắp Điện Hải Dương	380.000.000	50.000.000	100.000.000	230.000.000	
09	Công ty CP Xây Lắp Điện Diên Hải	432.000.000	100.000.000	250.000.000	82.000.000	
...
	Tổng cộng	2.643.251.000	1.195.599.000	985.652.000	462.000.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán.

Nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện nay mở ra rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại.

Trước những biến đổi của các doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung và Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn nói riêng phải không ngừng đổi mới, có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp. Trong đó, có công tác kế toán và đặc biệt là công tác thanh toán.

Nghiệp vụ thanh toán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nên việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau thì mới đạt hiệu quả cao :

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp

cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

- Công tác kế toán cần đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác cho nhà quản lý, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Đây là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư và các ngân hàng. Những thông tin tốt, sát với thực tế của doanh nghiệp sẽ giúp công ty có được những thành công trong tương lai.

- Việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời là rất quan trọng những cũng không vì thế mà kế toán có thể đưa ra các thông tin thiếu chính xác. Các thông tin như vậy sẽ không thực sự có giá trị trong việc ra quyết định. Do vậy việc hoàn thiện công tác kế toán không chỉ đảm bảo tính kịp thời mà cả tính chính xác của thông tin kế toán.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải hướng tới những tiện ích mà máy tính và phần mềm kế toán máy đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, giúp cho doanh nghiệp giảm bớt chi phí và đạt kết quả nhanh chóng hơn.

3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn ngoài những mặt tích cực thì về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán tại công ty như sau:

Giải pháp 1: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán

Việc áp dụng các phần mềm kế toán vào công tác kế toán đang là xu hướng hiện nay với ưu điểm là mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Do đó công ty nên xem xét mua một trong những phần mềm kế toán thông dụng nhất hiện nay như MISA, Fast Accounting.... Với những phần mềm

này công việc kế toán sẽ trở nên gọn nhẹ, nhanh chóng, mang lại hiệu quả cao trong việc.

Dưới đây là một vài phần mềm phổ biến nhất:

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart

*Phần mềm kế toán MISA: <http://www.misa.com.vn/>

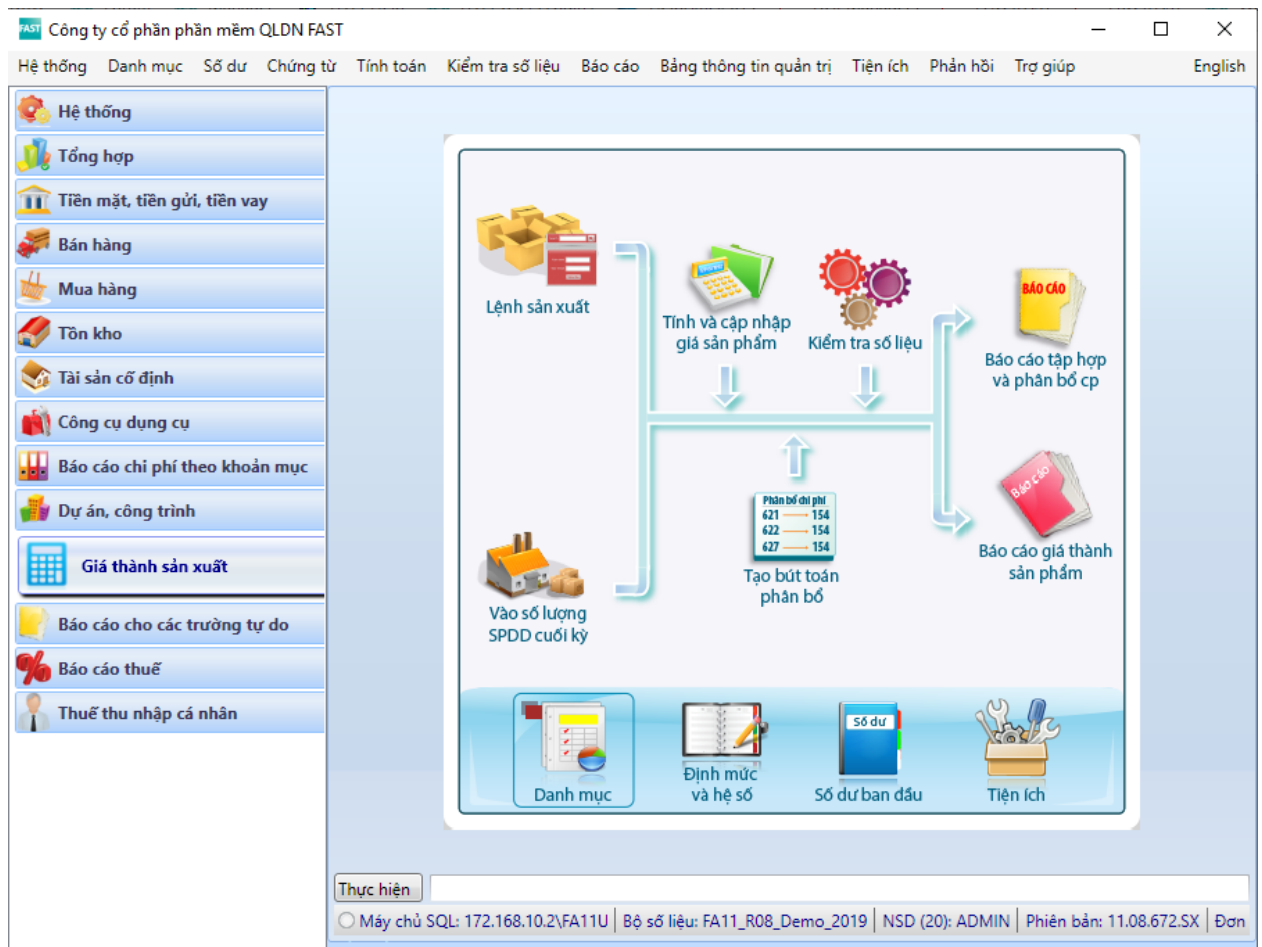


MISA SME.NET 2020 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán.

MISA SME.NET 2020 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

* Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn>

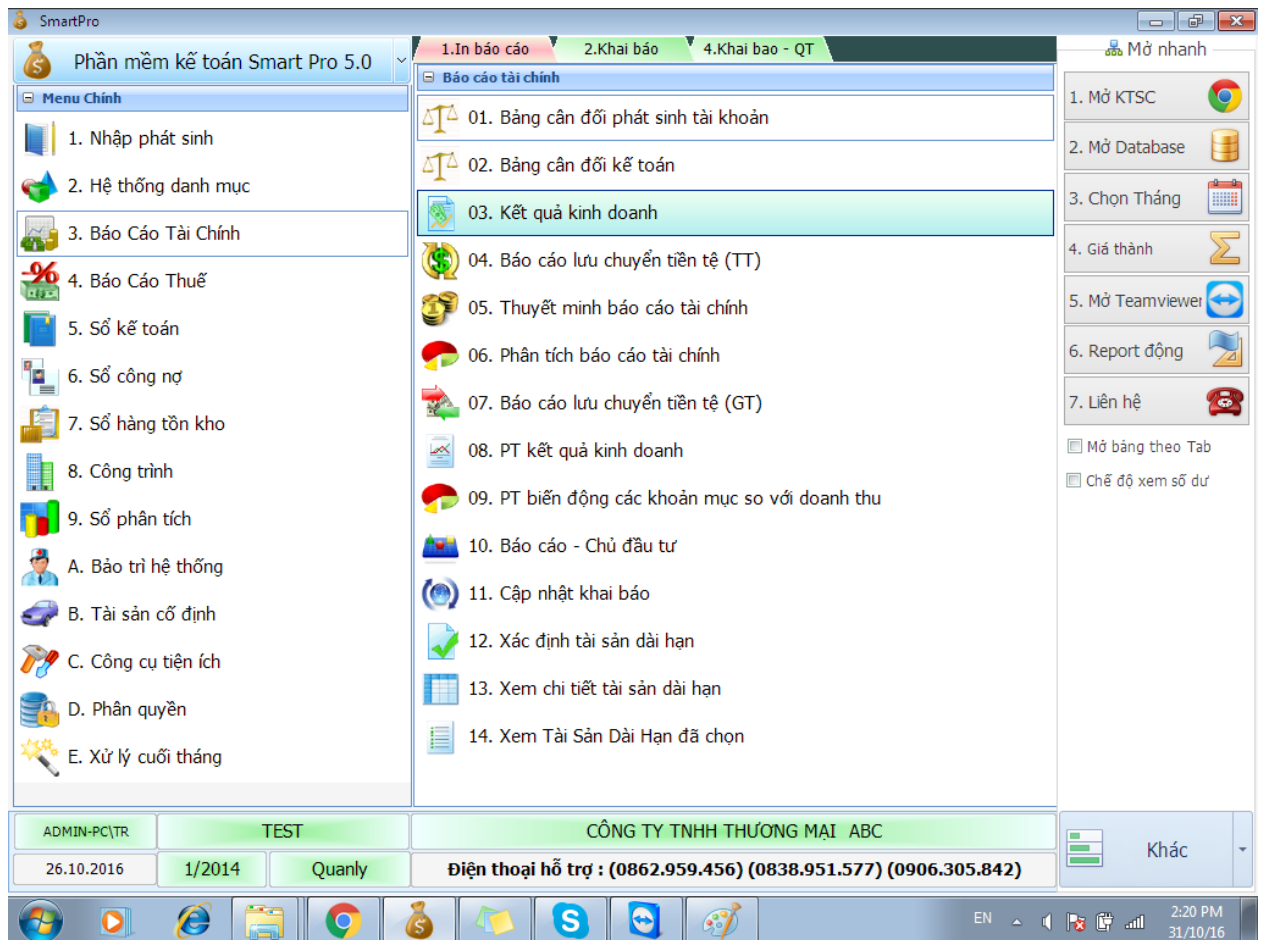


Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp .

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

* Phần mềm kế toán Smart: <http://www.smart.com.vn/>



Smart Pro phù hợp với các công ty SẢN XUẤT, XÂY DỰNG, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VẬN TẢI, DU LỊCH, NHÀ HÀNG, KHÁCH SẠN, DƯỢC PHẨM, THỦY SẢN, XUẤT NHẬP KHẨU, doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổng công ty hoặc liên hiệp các xí nghiệp quản lý trực tiếp hai cấp (cấp tổng công ty và công ty thành viên).

Đối với các công ty, cá nhân làm dịch vụ kế toán thì Smart Pro hỗ trợ chức năng tạo nhiều Database nên rất thuận lợi để làm nhiều công ty không giới hạn, mỗi công ty là 1 Database độc lập, không giới hạn số lượng chứng từ nhập.

❖ Trong các phần mềm kế toán nêu trên thì với mô hình của công ty nên sử dụng phần mềm Fast Accounting

Trên thực tế công ty là dạng mô hình sản xuất và bán hàng cần có các kế toán theo dõi riêng biệt từ các nghiệp vụ phát sinh theo các mạng như:

- Phải thu của khách hàng

- Phải trả người bán
- Kế toán kho
- Thủ quỹ

Nên cần sử dụng phần mềm kế toán đồng thời dùng được trong nội bộ công ty do các kế toán khác nhau chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet mang đến nhiều tiện ích cũng như tránh sai sót trong việc vào sổ sách và dễ theo dõi .

Giải pháp 2: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu

- Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.

Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng Vietinbank tại ngày 31/12/2017 là 5,7% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 9,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau: - Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán dưới 15 ngày .

- Chiết khấu 0,7%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày

- Chiết khấu 0,8%/tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày.

Phương pháp hạch toán:

- Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 635: Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131, 111, 112:

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

- Đối chiếu công nợ định kì của doanh nghiệp

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn. Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu.

Ví dụ 3.1: Bản đối chiếu công nợ được xây dựng trên khách hàng thực có tại công ty cũng như số liệu xin tại kế toán công nợ theo mẫu sau:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

Số :01/2020

- Căn cứ theo biên bản giao nhận hàng ngày 16/10/2020 và hợp đồng số 1202/HĐMB/VIGTM-KS ký ngày 12 tháng 02 năm 2020 và hợp đồng số 2206/HĐMB/VIGTM-KS ký ngày 22 tháng 06 năm 2020 giữa Công ty CP TM Viglacera và Công ty TNHH MTV Công nghiệp Nhựa Kim Sơn.

Hôm nay ngày 16 tháng 12 năm 2020 Tại Công ty TNHH MTV Công nghiệp Nhựa Kim Sơn

Bên A (Bên Mua): CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VIGLACERA

Địa chỉ : Tầng 1 Toà nhà Viglacera - Số 1 đại lộ Thăng Long - P. Mễ Trì - quận Nam Từ Liêm - Tp. Hà Nội

Điện thoại : 0243.5537727

Fax: 0243.5537648

Mã số thuế : **0102640785**

Đại diện : Ông **NGUYỄN VĂN LÝ**

Chức vụ: Tổng giám đốc

Tài khoản : 0011 144397 219 tại Ngân Hàng TMCP Vietcombank - Hội sở chính

Bên B (Bên Bán): CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP NHỰA KIM SƠN

Địa chỉ : Số 21, ngõ 117, đường Thiên Lô, phường Vĩnh Liêm, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 0984.995.933

Email: kimsonhp6868@gmail.com

Mã số thuế : **0201735660**

Đại diện : Ông **PHẠM XUÂN QUANG**

Chức vụ: Giám đốc

Số tài khoản : 223868 Tại Ngân hàng ACB – Chi Nhánh Hải Phòng.

Hai bên cùng nhau thống nhất đối chiếu công nợ của hợp đồng số

1202/HĐMB/VIGTM-KS và hợp đồng **2206/HĐMB/VIGTM-KS** đến thời điểm ngày 16 tháng 12 năm 2020 như sau:

Tên hàng	Số lượng (ống)	Số lượng (mét)	Đơn giá	Thành tiền	Thuế GTGT trên hóa đơn	Tổng phải trả
1	2	3	4	5=3*4	6=5*10%	7=5+6
Nợ cũ (I)						3,507,120,710
Ngày 15/10/2020 chuyển khoản thanh toán (II)						1,390,645,575
Phát sinh ngày 16/12/2020						
Ống HDPE 2 vách D600SN4	1	11.5	1,617,000	18,595,500	1,859,550	20,455,050
Ống HDPE 2 vách D700SN4	11	91.5	1,966,500	179,934,750	17,993,475	197,928,225
Đai nối đồng bộ D600		2	1,421,000	2,842,000	284,200	3,126,200
Đai nối đồng bộ D700		3	1,955,000	5,865,000	586,500	6,451,500
Cộng tiền hàng ngày 16/12/2020 (III)						207,237,250
Tổng tiền bên mua còn phải thanh toán = I-II+III						2,344,436,110

Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm ba sáu nghìn, một trăm mười đồng.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 bản.

Hải phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2020

CÔNG TY CP TM VIGLACERA

CÔNG TY TNHH MTV CN NHỰA KIM SƠN

Giải pháp 3: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Hiện nay, Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được.

Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

* Điều kiện để trích lập dự phòng:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác. Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

* Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng: từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%, từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%, từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%, từ 3 năm trở lên: 100%.

* Tài khoản sử dụng:

Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

* Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm tài chính N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ hải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí:

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642 - Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

+ Các khoản nợ phải thu khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

Ví dụ 3.2: Theo kế quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ khó đòi tại thời điểm 31/12/2019.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn

Địa chỉ: Số 21/117 đường Thiên Lô, Thành phố Hải Phòng.

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Ngày 31/12/2019

STT	Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty CP Xây Dựng Thủy Lợi	150.000.000	1 năm 2 tháng	50%	75.000.000
2	Công ty CP Xây Lắp Điện Hải Dương	230.000.000	8 tháng	30%	69.000.000
3	Công ty CP Xây Lắp Điện Diên Hải	82.000.000	11 tháng	30%	24.600.000
...
	Tổng cộng	462.000.000	x	x	168.600.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2019 cho khoản nợ quá hạn là: 168.600.000 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 168.600.000

Có TK 229 : 168.600.000

Giải pháp thứ 4: Về thanh toán cho người bán đúng hạn.

Các khoản nợ phải trả người bán nhìn chung đã được công ty thanh toán đúng hạn. Tuy nhiên vẫn còn phát sinh khoản nợ quá hạn làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty trong quan hệ thanh toán.

Vì vậy, công ty cần xây dựng kế hoạch trả nợ và nguồn vốn huy động để thanh toán kịp thời, đúng hạn cho nhà cung cấp trong trường hợp đến hạn thanh toán. Nếu công ty làm được điều này sẽ làm tăng uy tín của mình đối với các nhà cung cấp, tạo niềm tin đối với các đối tác làm ăn với doanh nghiệp trong tương lai.

KẾT LUẬN

Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng.

Đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn:

- Kiến nghị về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu.
- Kiến nghị về hiện đại hóa công tác kế toán.
- Công ty cần trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo đề nguyên tắc thận trọng trong kế toán.

Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy (cô) giáo và các anh chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của cô giáo ThS.Nguyễn Thị Mai Linh để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

Sinh viên

Phạm Thị Anh Thư

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Nhựa Kim Sơn (2019) sổ sách kế toán Công ty.
4. Các tài liệu khác trên thư viện.